

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
VỀ CÔNG TY ĐẠI CHỨNG**



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẶNG ĐÔNG SƠN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0104291191 do Sở kế hoạch và đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/12/2009 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/07/2022)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẶNG ĐÔNG SƠN

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

▪ Điện thoại: 024 3556 7799

▪ Website: <https://htds.vn>

▪ Email: hatangdongson@htds.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Họ và tên: Nguyễn Tiên Hưng

- Chức vụ: Tổng giám đốc

- Điện thoại: 024 3556 779

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

MỤC LỤC

DANH MỤC BẢNG BIỂU	3
NỘI DUNG BÀN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	5
I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
1.1. Giới thiệu chung về Công ty	5
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	13
1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty.....	13
1.4. Thông tin sơ hữu tại ngày đáp ứng là công ty đại chúng.....	14
2. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	14
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý.....	15
4. Cơ cấu cổ đông.....	21
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.....	22
5.1. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng	22
5.2. Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của công ty đại chúng	22
6. Hoạt động kinh doanh	22
6.1. Lĩnh vực thi công xây lắp.....	22
6.2. Lĩnh vực đầu tư.....	26
7. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, 2023 và 06 tháng đầu năm 2024.....	26
7.1. Về tình hình vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
7.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	26
7.3. Ý kiến của kiểm toán đối với BCTC kiểm toán 2023:.....	28
8. Vị thế của Công ty trong ngành.....	29
8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	29
8.2. Triển vọng của ngành	29
9. Chính sách đối với người lao động.....	30
10. Chính sách cổ tức	31
11. Tình hình tài chính của Công ty	32
11.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	32

11.2. Trích lập các quy theo luật định.....39

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....39

12. Tài sản40

12.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty.....40

12.2. Các Tài sản lớn.....42

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức43

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2024.....43

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên.....43

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty.....44

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....44

15.1. Chiến lược phát triển44

15.2. Định hướng phát triển.....44

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....46

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....46

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....46

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....46

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị.....47

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát.....52

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....52

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc 52

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng giám đốc55

3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc55

3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc 55

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.....58

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (*phụ lục đính kèm*).....59

6. Thông kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định.....59

III. PHỤ LỤC.....63

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1 : Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 08/10/2024.....	21
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 08/10/2024.....	21
Bảng 3: Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của Công ty đại chúng.....	22
Bảng 4: Một số công trình tiêu biểu đã và đang thi công.....	22
Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất).....	27
Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Riêng Công ty mẹ).....	27
Bảng 7: Doanh thu năm 2022, 2023 và 06 tháng đầu năm năm 2024.....	28
Bảng 8: Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân.....	31
Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm.....	31
Bảng 10: Khấu hao tài sản cố định.....	32
Bảng 11: Giá trị hàng tồn kho (Hợp nhất).....	32
Bảng 12: Giá trị hàng tồn kho (Riêng Công ty mẹ).....	33
Bảng 13: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất).....	33
Bảng 14: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Riêng Công ty mẹ).....	33
Bảng 15: Số dư khoản vay và nợ thuế tài chính (Hợp nhất).....	34
Bảng 16: Số dư khoản vay và nợ thuế tài chính (Riêng Công ty mẹ).....	34
Bảng 17: Danh sách khoản vay được thế chấp bằng các tài sản của Công ty và bên thứ ba.....	35
Bảng 18: Các khoản phải thu (Hợp nhất).....	36
Bảng 19: Các khoản phải thu (Riêng Công ty mẹ).....	37
Bảng 20: Các khoản nợ phải trả (Hợp nhất).....	37
Bảng 21: Các khoản nợ phải trả (Riêng Công ty mẹ).....	38
Bảng 22: Trích lập các quỹ (Hợp nhất).....	39
Bảng 23: Trích lập các quỹ (Riêng Công ty mẹ).....	39
Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính.....	40
Bảng 25: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất).....	41
Bảng 26: Tình hình tài sản cố định (Riêng Công ty mẹ).....	41
Bảng 27: Danh mục các tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 30/06/2024.....	42
Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2024.....	43
Bảng 29: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị,.....	46
Bảng 30: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	52
Bảng 31: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc.....	55
Bảng 32: Thông kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.....	60

CÁC KHAI NIỆM VÀ TỪ VIỆT TẮT


- Công ty	: Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn
- CTCP	: Công ty cổ phần
- VBL	: Vốn điều lệ
- CP	: Cổ phần
- Giấy CNBKDN	: Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp
- BHDCE	: Đại hội đồng cổ đông
- HBQT	: Hội đồng quản trị
- CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
- BCTC	: Báo cáo tài chính
- TSCĐ	: Tài sản cố định
- CN	: Chi nhánh
- CMND	: Chứng minh nhân dân
- CCĐD	: Căn cước công dân
- HBLĐ	: Hợp đồng lao động
- UBKT	: Ủy ban kiểm toán
- CBTT	: Công bố thông tin

NỘI DUNG BẠN CỘNG BỘ THÔNG TIN

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY BÀI CHỨNG

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HÀ TẶNG ĐÔNG SƠN
- Tên tiếng Anh : DONG SON INFRASTRUCTURE INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính : Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 3556 7799
- Email : hatangdongson@htds.vn
- Website : <https://htds.vn/>
- Logo Công ty : 

- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty có phần sở 0104291191 do Sở kế hoạch và đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/12/2009 và cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 27/07/2022
- Vốn điều lệ theo BKDN : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Vốn điều lệ thực góp : 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng)
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty : Ông Nguyễn Tiên Hưng – Tổng Giám đốc

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
1	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
2	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng Chỉ tiết: Sản xuất các dụng cụ phục vụ sản xuất như búa, kim, ... sản xuất các loại tay cầm, bản lề	2593
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
4	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
5	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
6	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
7	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
8	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
9	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10	Khai thác gỗ	0220
11	Khai thác và thu gom than cứng	0510
12	Khai thác và thu gom than non	0520
13	Khai thác quặng sắt	0710
14	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
15	Sản xuất thực ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở chính)	1080
16	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: Sản xuất vải bảo hộ lao động	1391
17	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc Chi tiết: Sản xuất trang phục bảo hộ lao động	1430
19	Sản xuất giấy, dép Chi tiết: Sản xuất giấy dép bảo hộ lao động	1520
20	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
21	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác Chi tiết: Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng, các loại ván, tấm màng bằng gỗ tương tự (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm);	1621
22	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23	Sản xuất than cốc	1910
24	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: - Bán buôn nhựa đường; - Kinh doanh xăng dầu; - Kinh doanh LPG;	4661
26	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép;	4662
27	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn kính xây dựng	4663
28	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp;	4669
29	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
30	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
32	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	STT
	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	33
4752	Bán lẻ đồ điện gia dụng, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	34
4759	Chi tiết: - Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình gồm, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh	37
4772	Chi tiết: Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;	38
3100	Chi tiết: Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm); Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	39
3230	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	40
3240	(trừ loại Nhà nước cấm)	41
3290	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu	42
4101	Xây dựng nhà để ô	43
4102	Xây dựng nhà không để ở	44
4211	Xây dựng công trình đường sắt	45
4212 (chính)	Xây dựng công trình đường bộ	46
4221	Xây dựng công trình điện	47
4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	48
4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	49
4229	Xây dựng công trình công ích khác	50
4299	Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Xây dựng công trình công nghiệp, công trình cửa như: đường, thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa công,	

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	STT
	đắp và để, xây dựng đường hầm, các công trình thể thao ngoài trời;	
	Phá dỡ	51
	(trừ hoạt động nổ bom, mìn)	52
	Chuẩn bị mặt bằng	53
	Lắp đặt hệ thống điện	54
4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước; - Lắp đặt hệ thống sưởi và điều hòa không khí	55
4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như: thang máy, cầu thang tự động, các loại cửa tự động, hệ thống đèn chiếu sáng, hệ thống hút bụi, hệ thống âm thanh, hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí;	56
4330	Hoàn thiện công trình xây dựng	57
4390	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, thi đổ ầm và các công việc thi nước, chôn ầm các toà nhà, các công việc dưới bề mặt, xây dựng bê bối ngoài trời, Rữa bằng hơi nước, nỏ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;	58
4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn xe ô tô, loại mới và loại đã qua sử dụng: Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả xe chuyên dụng như xe cứu thương; Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh, ro-môóc và bán ro-môóc; Ô tô chuyên dụng: xe chở rác, xe quét đường, xe phun nước, xe tròng bê tông...; Xe vận chuyển có hoặc không gắn thiết bị nâng hạ, cấp giết loại dùng trong nhà máy, kho hàng, sân bay, bến cảng, sân ga xe lửa;	59
4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) (Không bao gồm các hoạt động đầu tư theo quy định Luật đầu tư tài sản)	60
4513	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (trừ đầu tư)	61
4530	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô;	62
4610	Đại lý, môi giới, đầu tư hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa.	

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	STT
	(Không bao gồm các hoạt động đầu giá tài sản theo quy định Luật Đầu giá tài sản)	
4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	63
	Chi tiết: Bán buôn thực ăn và nguyên liệu làm thực ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	
4632	Bán buôn thực phẩm	64
	Bán buôn đồ uống	
4633	Chi tiết: Bán buôn rượu mạnh, rượu vang, bia và đồ uống không có cồn	65
4641	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	66
	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	
	Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	
4649	- Bán buôn trò chơi, đồ chơi (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	67
	- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;	
4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	68
	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	
4652	(trừ loại Nhà nước cầm)	69
4653	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	70
	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	
	Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị bảo hộ lao động	
	- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; người	
	máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; các loại máy công cụ, dụng cụ cho	
	mọi loại vật liệu; máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; thiết bị và	
	dụng cụ đo lường;	
	- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	
	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng; - Bán buôn	
	máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày;	
	- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ	
	điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);	
	- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng;	
4659		71
4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	72
8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào	73
	đầu	
	Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	
6619	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu	74
	Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài	
	chính, thuế, kế toán, kiểm toán, kế toán, chứng khoán);	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
75	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
76	Tư vấn, môi giới, đầu tư bất động sản, đầu tư quyền sử dụng đất	6820
77	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; - Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp;	7110
78	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Dịch vụ trang trí nội thất;	7410
79	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô;	7710
80	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;	7730
81	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
82	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đầu	1709
83	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su Chi tiết: - Quần áo làm bằng cao su; Quần áo bằng cao su	2219
84	Đúc kim loại màu (trừ sản xuất vàng miếng)	2432
85	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
86	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
87	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
88	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: - Sản xuất khuôn mẫu - Sản xuất các loại khuôn dập, gá	2599
89	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
90	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng);	2630
91	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hình hướng và điều khiển	2651
92	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
93	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
94	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
95	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
96	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
97	Sửa chữa thiết bị khác	3319
98	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
99	Tài chế phế liệu	3830
100	Xây dựng công trình thủy	4291

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh	STT
4292	Xây dựng công trình khai khoáng	101
4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	102
4541	Bán mô tô, xe máy	103
4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	104
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác	105
5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đóng lánh (trừ kho ngoài quan); - Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác.	106
5221	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	107
5222	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	108
5224	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Dịch vụ hỗ trợ khác, bao gồm cả hoạt động tiếp nhận, lưu kho và quản lý thông tin liên quan đến vận chuyển và lưu kho hàng hóa trong suốt cả chuỗi logistics;	109
5225	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	110
5229	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ logistics (không bao gồm dịch vụ vận tải hàng không và dịch vụ bưu chính) - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa; - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Đóng gói, bao gói hàng hóa; - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; - Hoạt động của các đại lý bán vé ô tô; - Hoạt động xử lý lái hàng hóa bị khách hàng trả lại; hàng hóa tồn kho, hàng hóa qua hạn, lỗi một và tái phân phối hàng hóa đó;	111
6202	Trữ vận máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: - Hoạt động lắp và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp - Cung cấp các cấu phần phần cứng, phần mềm của hệ thống máy tính; - Thực hiện cài đặt hệ thống, đào tạo, hướng dẫn và trợ giúp khách hàng của hệ thống; - Quản lý và điều hành hệ thống máy tính của khách hàng và/hoặc công cụ xử lý dữ liệu; - Các hoạt động chuyên gia và các hoạt động khác có liên quan đến máy vi tính	112

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề kinh doanh
113	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: - Dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động có liên quan như: hoạt động cho thuê riêng như cho thuê trang Web, dịch vụ truy vấn suốt hoặc cho thuê ứng dụng, - Cung cấp các dịch vụ ứng dụng thiết bị mainframe phân thời cho khách hàng; - Hoạt động xử lý dữ liệu bao gồm xử lý hoàn chỉnh và bảo cáo các kết quả đầu ra cụ thể từ các dữ liệu do khách hàng cung cấp hoặc nhập tin và xử lý dữ liệu tự động	6311
114	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đầu (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	6399
115	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
116	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm hoạt động tư vấn thuế, kế toán, kiểm toán, pháp luật)	7020
117	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
118	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
119	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
120	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221
121	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
122	Quảng cáo	7310
123	Chi tiết: Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đầu (trừ hoạt động của những nhà báo độc lập; hoạt động môi giới bán quyền; tư vấn chứng khoán)	7490
124	Sửa chữa thiết bị nghệ nhìn điện tử gia dụng	9521

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm	Quá trình hình thành và phát triển
2009	<p>Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn (nguyên là Công ty CP Dầu tư & Thương mại 319) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ nhất ngày 09/12/2009 trên cơ sở góp vốn giữa ba Doanh nghiệp là: Tổng công ty 319 - Bộ Quốc phòng, Công ty Cổ phần VINA INVEST và Công ty Cổ phần Thép Châu Âu (Theo văn bản chấp thuận số 6113/BQP-KT ngày 12/11/2009 của Bộ Quốc phòng). Sau khi thành lập, Công ty được tổ chức hoạt động theo hình thức là công ty con của Tổng công ty 319 với các ngành nghề SXKD chính là: đầu tư bất động sản, xây dựng và kinh doanh thương mại.</p>
2016	<p>Ngày 21/10/2016 Bộ Quốc phòng có văn bản số 10430/BQP-KTe về việc đồng ý cho Tổng công ty 319 được thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại 319 từ 51% còn 15%. Thực hiện văn bản trên, Công ty đã tiến hành thủ tục thoái vốn Nhà nước theo quy định.</p>
2017	<p>Ngày 07/11/2017, Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng hoàn thành việc thoái vốn tại Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại 319 và giảm tỷ lệ sở hữu xuống 15%.</p>
2019	<p>Ngày 31/10/2019, Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại 319 đổi tên thành Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn (theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần thay đổi lần thứ 10 ngày 31/10/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp).</p> <p>Kể từ thời điểm thành lập đến hiện tại Công ty vẫn đang hoạt động với mức vốn điều lệ là 100 tỷ đồng.</p> <p>Trải qua gần 15 năm thành lập và hoạt động, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, từng bước khẳng định sự phát triển, xây dựng uy tín và thương hiệu trên thị trường. Với vai trò là một doanh nghiệp quản đội, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Quốc phòng, lãnh đạo Tổng công ty 319; được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Đảng, chính quyền nhân dân các địa phương; các sở, ban, ngành trong và ngoài Quân đội, Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, là đơn vị phát triển vững chắc, kinh doanh có hiệu quả cao, xây dựng đơn vị vững mạnh phát triển toàn diện. Công ty đã tham gia thi công và hoàn thành nhiều công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng cơ sở quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp trên phạm vi toàn quốc. Các công trình do Công ty thi công đều đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ, được Chủ đầu tư và các bên liên quan đánh giá cao. Công ty cũng đã tham gia đầu tư một số dự án BOT công trình giao thông có tổng mức đầu tư lớn và đã đưa vào vào khai thác, thu hồi vốn đảm bảo đúng phương án đề ra.</p>

1.3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn từ khi thành lập đến nay chưa thực hiện bất kỳ đợt tăng vốn nào, vốn điều lệ từ khi thành lập đến nay là: 100.000.000.000 đồng.

Trong năm 2017 cổ đông sáng lập là Tổng công ty 319 Bộ Quốc Phòng đã thoả thuận để giám hình thực đầu giá công khai tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với giá khởi điểm 11.800 đồng/cổ phiếu và giá đặt mua thành công là: 11.900 đồng/cổ phiếu.

Tiếp theo quý 2-3 năm 2020 Tổng Công ty 319 Bộ Quốc Phòng đã tổ chức thoái lần thứ 2 để giám ty là từ 15% về 0% nhưng thực hiện đầu giá không thành công.

1.4. Thông tin sơ hữu tại ngày đáp ứng là công ty đại chúng

- Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng tại thời điểm ngày 29/03/2024. Tại ngày 29/03/2024, số lượng cổ đông của Công ty thay đổi từ 98 cổ đông lên 107 cổ đông. Vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng.

Theo danh sách tại ngày 29/03/2024, số lượng cổ đông không phải là 104 cổ đông, sốหุ้น 5.500.000 cổ phần có quyền biểu quyết (tương ứng tỷ lệ 55% vốn điều lệ của Công ty). Do đó, Công ty đáp ứng điều kiện là Công ty đại chúng theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 tại thời điểm ngày 29/03/2024.

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 29/03/2024:

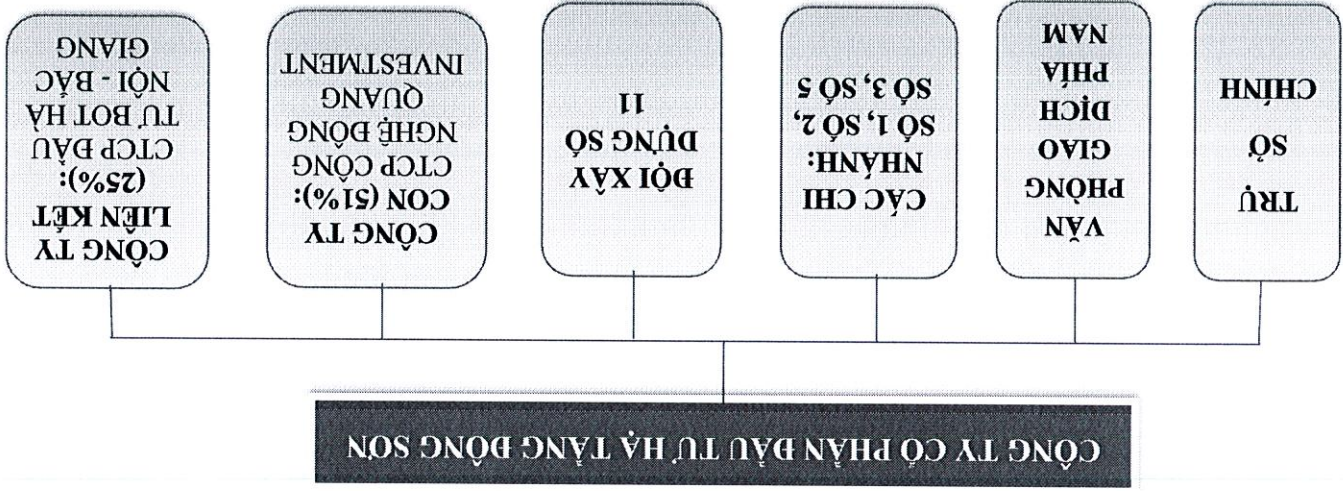
+ Tổng số lượng cổ đông: 107 cổ đông, trong đó có 01 cổ đông Nhà nước và 106 cổ đông cá nhân.

+ Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 104 cổ đông

+ Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 5.500.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 55%).

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức của Công ty



(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Tăng Đông Sơn)

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

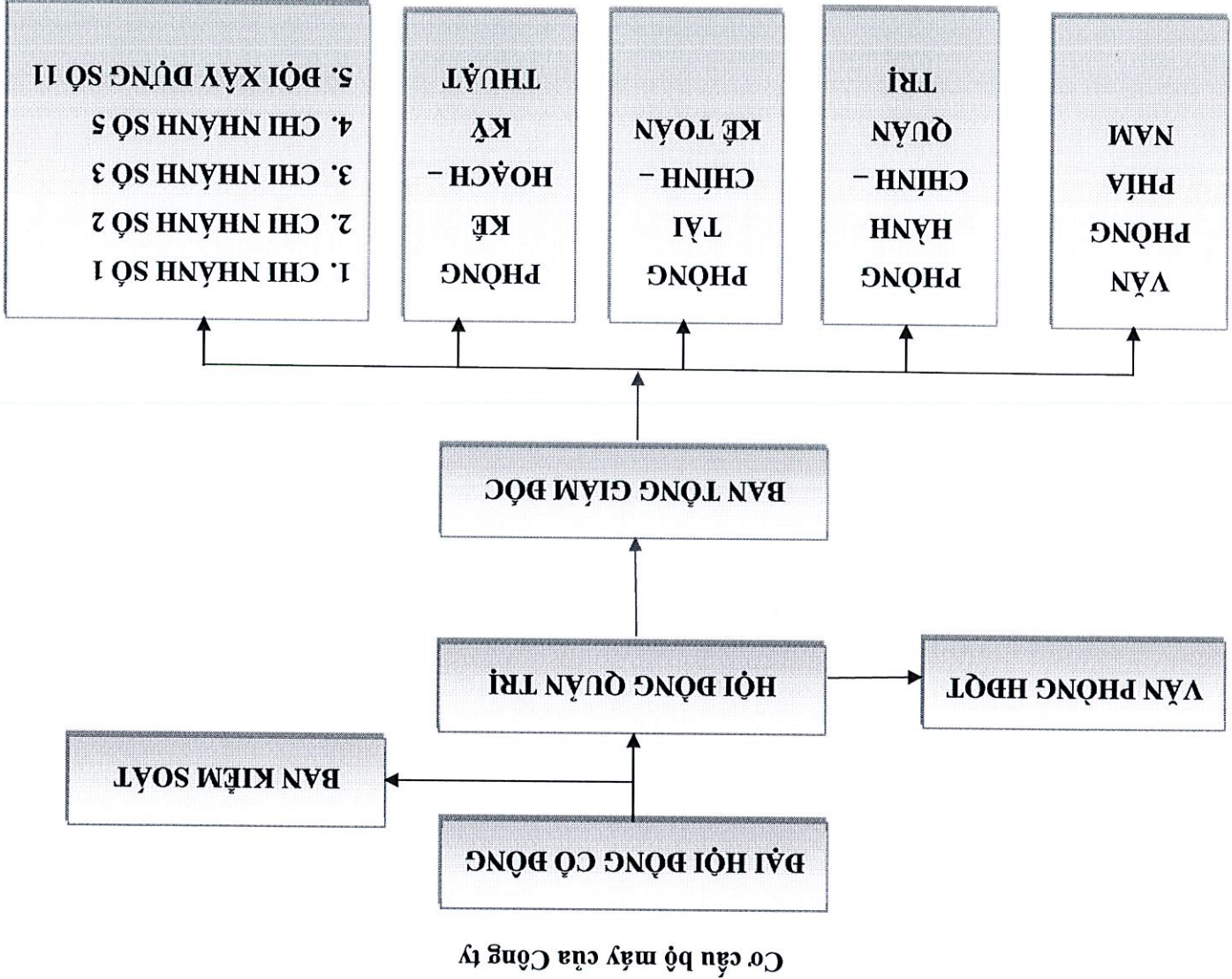
- Địa chỉ văn phòng giao dịch phía nam: Số 152, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ Các chi nhánh số 1, số 2, số 3 và số 5: Số 2 Phố Nguyễn Thị Duệ, Phường Yên

Hiện tại, Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp. Bộ máy quản lý được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của

▪ **Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty**

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn)



3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý

- Địa chỉ Công ty con do Đông Sơn sở hữu 51% vốn: Công ty cổ phần Công nghệ Đông Sơn, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ Công ty liên kết do Đông Sơn sở hữu 25% vốn: Công ty Cổ phần Dầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang, Số 14, lô B1 khu đô thị mới Nam Từ Sơn, phường Phú Châu, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.
- Địa chỉ Đơn vị xây dựng số 11: Số 152, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ Đơn vị xây dựng số 11: Số 152, Đường Hoàng Hoa Thám, Phường 12, Q.Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

- Thực hiện các công việc văn phòng, văn thư, thư ký thuộc HĐQT, BKS; ghi chép biên bản và lưu trữ các nghị quyết, quyết định, các văn bản khác của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, BKS.
- Lập, quản lý sổ cổ đông; thực hiện việc quản hệ cổ đông; tiếp nhận và hướng dẫn, giải thích cho các cổ đông những vấn đề cổ đông quan tâm.
- Lập báo cáo về cổ đông để trình người có thẩm quyền ký, gửi các cơ quan Nhà nước theo quy định.
- Đầu mối cung cấp cho các cổ đông, các nhà đầu tư, các thành viên HĐQT, BKS, các bộ phận quản lý của Công ty và các cơ quan Nhà nước những thông tin về tình hình, kết quả hoạt động của Công ty.
- Tham mưu, đề xuất với HĐQT và Chủ tịch HĐQT trong việc đưa ra những đường lối, chính sách, quyết định của HĐQT về những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.

Văn phòng Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Thành Trung	Phó chủ tịch/Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
3	Nguyễn Tiên Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Giang Nam	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Lại Thành Nam	Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT gồm:

- **Hội đồng quản trị**
 Hội đồng quản trị là Cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu 01 thành viên làm Chủ tịch.
 Danh sách thành viên HĐQT gồm:
- **Đại hội đồng cổ đông**
 Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là Cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo.
- **Hội đồng quản trị**
 Hội đồng quản trị là Cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định. Hội đồng quản trị có 05 thành viên. Hội đồng quản trị bầu 01 thành viên làm Chủ tịch.
 Danh sách thành viên HĐQT gồm:

Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ, Pháp luật.

▪ **Ban kiểm soát (BKS)**

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông. Hiện Ban kiểm soát Công ty gồm ba (03) thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Danh sách thành viên BKS gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lương Thị Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Đỗ Thị Thùy Dương	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên Ban Kiểm soát

▪ **Ban Tổng Giám đốc**

Tổng Giám đốc Công ty là người điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT, Hội đồng quản trị và pháp luật về các quyết định của mình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Các định cơ cấu tổ chức, tách nhiệm và quyên hạn của các đơn vị trực thuộc, các cấp quản lý trong công ty, xây dựng kế hoạch sản xuất dài hạn và hàng năm, các phương án kinh doanh, các dự án đầu tư mới, liên doanh liên kết trình HĐQT và HĐQT phê duyệt.

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Hưng	Tổng Giám đốc
2	Đâu Hiếu Thăng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc

▪ **Các khối cơ quan chuyên môn**

▪ **Phòng Hành chính – Quản Trị:**

- Xây dựng cơ cấu tổ chức nhân sự cho các phòng ban trong Công ty. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc về việc sắp xếp, bổ trí và phát triển nhân sự thông qua việc phân tích cơ cấu tổ chức, đánh giá kết quả công việc và năng lực nhân sự;
- Hàng năm tiến hành xây dựng kế hoạch nhân sự và chiến lược phát triển nguồn nhân lực cho Công ty, tính toán ngân sách liên quan đến chi phí lao động (quỹ lương, chi phí đào tạo, BHXH, BHYT, chi phí đồng phục,...). Tham gia hoặc phối hợp với các đối tác

- Tham mưu công tác lập hồ sơ dự thầu, giá dự thầu;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc ban hành biểu mẫu chung liên quan đến công tác kế hoạch, thanh toán;
- Tham mưu quy chế nội bộ liên quan công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty;
- Tham mưu xây dựng và theo dõi kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Tham mưu kế hoạch sản xuất kinh doanh ngắn, trung và dài hạn;
- Tham mưu cho Ban tổng giám đốc công tác Kế hoạch của Công ty cụ thể:

• Bộ phận Kế hoạch:

‡ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật

- ty khi xây ra các tranh chấp.
- của Công ty; hỗ trợ các phòng ban trong Công ty các vấn đề pháp lý; đại diện cho Công đồng của Công ty. Chẳng hạn như: xây dựng, sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định
- Chiu tách nhiệm lựa chọn và thuê đơn vị tư vấn các vấn đề pháp lý liên quan đến hoạt sử dụng tiết kiệm điện, nước, điện thoại và giữ gìn vệ sinh trong văn phòng;
- dựng các quy định và nâng cao tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn tài sản chung, theo định kỳ. Sắp xếp, bố trí chỗ làm việc hợp lý cho từng phòng ban, bộ phận. Xây
- Tiên hành các công tác xây dựng cơ bản, sửa chữa, bảo trì, bảo hành tòa nhà văn phòng
- nghiệp. Phối hợp với phòng kế toán thực việc kiểm kê và thanh lý tài sản;
- Lên kế hoạch mua sắm, quản lý và hướng dẫn sử dụng các tài sản chung của doanh của doanh nghiệp;
- tác tuần, sắp xếp lịch họp, lịch làm việc,...) và tổ chức các cuộc họp, sự kiện hàng năm
- Thực hiện các thủ tục hành chính pháp lý, soạn thảo các văn bản hành chính (lịch công toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy trong doanh nghiệp;
- phẩm, đồng phục, quản lý điều động xe,...). Đồng thời còn đảm bảo công tác an ninh, an Công ty. Đảm bảo các công tác hậu cần tại Công ty như: lễ tân, tiếp khách, văn phòng
- Xây dựng quy chế và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ, quản lý hồ sơ pháp lý của
- lý hồ sơ, thông tin nhân sự theo quy định hiện hành;
- nhân sự, danh giá kết quả công việc, đào tạo, thanh toán lương, chế độ phúc lợi... Quản
- Tổ chức và tiến hành các hoạt động nhân sự theo đúng quy định: tuyển dụng, danh giá
- số Công ty xây dựng chương trình phúc lợi, khen thưởng hàng năm;
- thưởng, kỷ luật, danh giá đối với nhân viên trong Công ty. Phối hợp với Công đoàn cơ quy chế trong công tác tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen
- Xây dựng Quy chế tiền lương, Nội quy lao động, các Quy chế làm việc và quy trình,
- mức độ hài lòng của nhân viên để cải tiến chính sách nhân sự;
- cơ sở xây dựng chính sách nhân sự hàng năm. Thực hiện khảo sát chính sách nhân sự,
- tổ chức khảo sát lương và thực hiện khảo sát các chi phí lao động trên thị trường để làm

- Theo dõi, quản lý nguồn vốn và tài sản của Công ty. Phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu công nợ, đơn đốc thu hồi công nợ. Xây dựng và trình duyệt phương án về cơ cấu nguồn vốn, tài sản và điều hòa vốn trong Công ty. Có kế hoạch cụ thể nhằm huy động nguồn vốn trung và dài hạn cũng như nguồn vốn lưu động và kế hoạch tin dùng, bằng các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn cho hoạt động kinh doanh;
- Theo dõi, quản lý nguồn vốn và tài sản của Công ty. Phải thường xuyên kiểm tra, đối chiếu công nợ, đơn đốc thu hồi công nợ. Xây dựng và trình duyệt phương án về cơ cấu nguồn vốn, tài sản và điều hòa vốn trong Công ty. Có kế hoạch cụ thể nhằm huy động nguồn vốn trung và dài hạn cũng như nguồn vốn lưu động và kế hoạch tin dùng, bằng các hình thức được pháp luật cho phép để huy động vốn cho hoạt động kinh doanh;
- Phòng tài chính – kế toán chịu trách nhiệm tư vấn, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc việc sử dụng các nguồn lực tài chính và tài sản của công ty sao cho hiệu quả và hợp lý nhất. Hàng năm lập kế hoạch tài chính trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt, đây là việc làm cần thiết để giúp Công ty chủ động được trong việc hoạch định và có căn cứ lập kế hoạch tài chính phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh;
- Bên cạnh đó còn có nhiệm vụ trực tiếp chi đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý chứng từ, hạch toán kế toán và lập báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc;
- Lập báo cáo đảm bảo tuân thủ đúng các nguyên tắc kế toán, chính xác, kịp thời, đầy đủ và đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời thực hiện việc báo quản, lưu trữ chứng từ, hồ sơ kế toán theo đúng quy định của Luật kế toán;
- Tổ chức việc thực hiện quy trình hạch toán kế toán;

† Phòng Tài chính – Kế toán

- ty tham gia.
 - Tham gia khảo sát thi công, lập biên pháp thi công và dự toán thi công các dự án công phụ/nhận khoán, đồng thời lưu trữ các hồ sơ có liên quan;
 - Cung cấp các tài liệu có liên quan đến công trình được nhận cho đơn vị thi công đầu tư liên quan đến công tác kỹ thuật - thi công;
 - Hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc hồ sơ thanh, quyết toán công trình và hướng dẫn các thủ tục lập kế hoạch thi công, kế hoạch vốn cho các công trường thi công;
 - Theo dõi khối lượng cấp, nhập vật tư đối với công trình mà công ty trực tiếp thi công, xây dựng hoặc Công ty được giao thầu;
 - Theo dõi công tác tổ chức quản lý điều hành của Ban điều hành thi công, đội thi công
- Bộ phận Kỹ thuật – quản lý thi công:**

- Đề xuất, theo dõi giải ngân cho các nhà thầu phụ, đội thi công và chi nhánh.
- trường;
- Tham mưu, báo cáo đánh giá tính hiệu quả của dự án, gói thầu, dự báo công tác thi nhà thầu cung cấp, nhà thầu phụ;
- Tham gia đàm phán, thương thảo, ký kết hợp đồng với chi nhánh, đội thi công và các thi công cho các đơn vị;
- Xem xét năng lực của đơn vị xin giao việc, dự thảo quyết định giao việc, giao nhiệm vụ
- Tham mưu công tác thương thảo và đàm phán và ký kết hợp đồng với bên giao thầu;

- Lập kế hoạch khâu hao tài sản trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt, thực hiện trích khâu hao tài sản, theo dõi và báo cáo việc khâu hao tài sản. Tiến hành kiểm kê định kỳ để phân ánh chính xác, kịp thời hiện trạng tài sản, từ đó có biện pháp xử lý, sử dụng tài sản, nguồn vốn hiệu quả nhất;
 - Theo dõi và quản lý các khoản nợ vay và các khoản thanh toán các khoản nợ vay dùng hạn và thu hồi nợ gốc cùng lãi cho vay đầy đủ, đúng thời hạn;
 - Phối hợp với các bộ phận, phòng ban khác trong Công ty để lập kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính, kế hoạch lương, quỹ phúc lợi, ...
 - Tổ chức thực hiện việc kê khai, quyết toán thuế, tiến hành nộp thuế và các khoản phải nộp khác cho Nhà nước. Đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, chính sách thuế của các đơn vị trực thuộc Công ty;
 - Thông qua việc thực hiện hạch toán kế toán tài chính, tiến hành giám sát tình hình quản lý tài sản, nguồn vốn và hiệu quả kinh doanh của Công ty. Kịp thời báo cáo tình hình và đưa ra các đề xuất, giải pháp phục vụ cho nhu cầu quản trị kinh doanh;
 - Tổ chức việc kiểm tra công tác kế toán và quản lý tài chính của các đơn vị trực thuộc, Công ty con, các chi nhánh, đội thi công;
 - Phối hợp với các đơn vị, phòng ban, người đại diện phần vốn, kiểm soát viên để theo dõi và quản lý nguồn vốn của Công ty;
 - Tư vấn công tác quản lý tài chính và hạch toán kế toán cho các đơn vị trực thuộc hay Công ty con, các chi nhánh của Công ty;
 - Tổ chức việc thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm (nếu có). Đại diện Công ty làm việc với các đoàn kiểm toán, thanh tra thuế, thanh tra tài chính khi nhân được thông báo từ cơ quan quản lý Nhà nước;
 - Tham gia vào quá trình soạn thảo các văn bản, quy định liên quan đến quy chế quản lý tài chính, quy trình kế toán, quy định quản lý trong nội bộ Công ty và các văn bản, quy định liên quan đến lĩnh vực tài chính kế toán khác;
 - Thực hiện chế độ báo cáo thông kê theo đúng quy định của Công ty và quy định của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- ✦ Các chi nhánh/đội xây dựng trực thuộc Công ty**
- Thi công, lập quyết toán các công trình, hàng mục công trình theo hợp đồng do Công ty giao; tham gia nghiệm thu công tác thực hiện;
 - Quản lý con người, máy móc thiết bị trong phạm vi của Chi nhánh/Đội;
 - Bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh môi trường cho CBCNV;
 - Nghiên cứu nâng cao năng suất lao động, cải tiến chất lượng;
 - Chủ động tìm đối tác để tạo thêm các đơn hàng cho hoạt động của Chi nhánh/Đội;
 - Tham mưu, tư vấn và tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất, thi công các công trình và dịch vụ;
 - Báo cáo tình hình sản xuất, thi công cho Ban Tổng Giám đốc Công ty;

- Phôi hợp cùng các Phòng/Ban Công ty giải quyết các sự cố phát sinh trong quá trình sản xuất, thi công.

4. Cơ cấu cổ đông

Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày 08/10/2024

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	114	10.000.000	100%
1.1	Nhà nước	01	1.500.000	15%
1.2	Tổ chức	-	-	-
1.3	Cá nhân	113	8.500.000	85%
2	Nước ngoài	0	0	0
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
Tổng cộng				
		114	10.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	03	4.500.000	45%
2	Cổ đông khác	111	5.500.000	55%
Tổng cộng				
		114	10.000.000	100%

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hà tăng Đông Sơn)

Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 08/10/2024

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty 319 Bộ Quốc Phòng	63 Lê Văn Lương, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1.500.000	15%
2	Nguyễn Thị Minh Huệ	Tổ 11, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	2.000.000	20%
3	Phạm Duy	Tổ 11, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	1.000.000	10%
Tổng cộng			4.500.000	45%

(Nguồn: CTCP Đầu tư Hà tăng Đông Sơn)

Bảng 4: Một số công trình tiêu biểu đã và đang thi công:

được danh giá cao về tiến độ, chất lượng, kỹ thuật. Tiếp nối truyền thống anh hùng của Tổng Công ty 319, Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn (trước đây là Công ty CP Dầu tư và Thương mại 319) đã phát huy tinh thần sáng tạo, chủ động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng việc nghiên cứu và ứng dụng khoa học - công nghệ vào quản lý và tổ chức thi công. Với đội ngũ lành đạo, chỉ huy có bề dày kinh nghiệm và hàng trăm kỹ sư, thợ tay nghề bậc cao cùng hệ thống máy móc, thiết bị hiện đại và tiềm lực tài chính vững chắc, Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn đã tổ chức thi công và đưa vào sử dụng những công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi ... trên mọi miền đất nước. Các công trình do Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn thi công luôn

6.1. Lĩnh vực thi công xây lắp

6. Hoạt động kinh doanh

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ vốn góp	Loại công việc kinh doanh
1	Công ty con:			
-	Công ty Cổ phần Công nghệ Đông Quang Investment	Tầng 11 tòa nhà CIC, số 2 phố Nguyễn Thiếp, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	51,00%	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy
2	Công ty liên doanh, liên kết:			
-	Công ty Cổ phần Dầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang	Số 14, lô B1 khu đô thị mới Nam Từ Sơn, phường Phú Châu, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh	25,00%	Xây dựng và thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ

Bảng 3: Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của Công ty đại chúng

5.2. Danh sách Công ty con, liên doanh, liên kết của công ty đại chúng

Không có.

5.1. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

5.1. Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với công ty đại chúng.

STT	Tên công trình	Đơn vị
I	Công trình giao thông, thủy lợi	
1	Dự án xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định – Lạc Quan – Đường bộ ven biển	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định
2	Dự án xây dựng cầu vượt Sông Đáy nội tỉnh Ninh Bình và tỉnh Nam Định thuộc tuyến đường bộ cao tốc Ninh Bình – Nam Định – Thái Bình – Hải Phòng.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Nam Định
3	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 14B, thành phố Đà Nẵng	Sở Giao thông vận tải TP Đà Nẵng
4	Dự án Xây mới cầu Đông Hội, xã Xuân Quang 1, huyện Đông Xuân, tỉnh Phú Yên	Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Phú Yên
5	Dự án Cầu An Hòa, đường Hương Lộ 2 và cầu đường Long Hưng - Phước Tân	HTX dịch vụ nông nghiệp và xây dựng Long Hưng, Đông Nai
6	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo nền, mặt đường quốc lộ 1 đoạn Phan Thiết - Đông Nai theo hình thức Hợp đồng BOT	Tổng Công ty 319/Bộ Quốc phòng
7	Xây dựng đường trục chính vào khu liên hợp thể dục thể thao Rạch Chiec (đoạn từ ngã ba Cát Lai đến khu A), giai đoạn 1, Quận 2.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực thành phố Thủ Đức.
8	Dự án Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp QL1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang theo hình thức hợp đồng BOT	Công ty CP Đầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang
9	Xây dựng cầu vượt thép tại nút giao Ngã 6 Gò Vấp nhânh Nguyễn Oanh - Nguyễn Kiêm TP Hồ Chí Minh	Khu quản lý giao thông đô thị số 3 - Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
10	Thị công xây lắp nâng cấp, cải tạo đường Chu Văn An, tỉnh An Giang	Ban QL DAĐT và XD huyện Phú Tân, tỉnh An Giang
11	Mở rộng đường Hoàng Hoa Thám đến đường Công Hòa, TP Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông TP Hồ Chí Minh
12	Xây dựng phần đường đầu cầu Vàm Sắt 2, TP Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông TP Hồ Chí Minh

STT	Tên công trình	Đơn vị quản lý giao thông đô thị số 3 - Sở Giao thông Vận tải Thành phố Hồ Chí Minh
13	Công trình sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (Đường Thúc Vinh), TP Hồ Chí Minh	Minh
14	Xây dựng Cầu Rạch Rốp 1 (giai đoạn 2), huyện Nhà Bè	Công ty CP KCN Hiệp Phước
15	Sửa chữa đường Nguyễn Hữu Cánh, TP Hồ Chí Minh	Ban Quản lý dự án ĐTXD các công trình giao thông TP Hồ Chí Minh
16	XDCT Chống sạt lở bờ kè sông Sài Gòn khu di tích lịch sử địa đảo Củ Chi (giai đoạn 1)	Khu di tích lịch sử địa đảo Củ Chi
17	Gói thầu CG2- XL02 thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp tuyến kênh chớ gáo (giai đoạn 2), tỉnh Tiền Giang	Ban Quản lý các dự án đường thủy - Bộ Giao thông vận tải
18	Gói thầu SH2-XL03 Thi công xây dựng Kè bảo vệ bờ phía bờ Nam và đoạn kè bờ Bắc từ Km14+500 đến Km18+620 (bao gồm bảo đảm an toàn hàng hải trong quá trình thi công cho toàn tuyến) thuộc Dự án Đầu tư xây dựng công trình luông cho tàu biển trong tại lớn vào sông Hậu (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án Hàng Hải - Bộ Giao thông vận tải
19	Gói thầu số 14: Kè bê tông bờ sông thuộc dự án: Đầu tư xây dựng cụm kho cảng 186/GB 1/Cúc xăng dầu/Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng	Ban QLDA 186/ Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng
Công trình hạ tầng		
1	Gói thầu số 18 thuộc Dự án: Đầu tư xây dựng cụm kho cảng 186/CXD/TCHC (giai đoạn 2)	Ban Quản lý dự án 186/Tổng cục Hậu Cần - Bộ Quốc phòng
2	Hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Dược kỹ thuật cao DOMESCO, tỉnh Đồng Tháp	Công ty Cổ phần XNK Y tế DOMESCO
3	Gói thầu số 03: san lấp mặt bằng khu vực 3 thuộc dự án: Đầu tư dây chuyền sản xuất súng bộ binh của nhà Máy Z111/Tổng cục công nghiệp Quốc phòng	Nhà máy Z111 - Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng - Bộ Quốc phòng
4	Gói thầu số 33 thuộc dự án: Đầu tư xây dựng cụm kho cảng 186/GB 1/Cúc xăng dầu/Tổng cục Hậu cần	Ban QLDA 186/ Tổng cục Hậu cần - Bộ Quốc phòng
5	Gói thầu số 15: “Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu các đại đội trực thuộc dự án Đầu tư xây dựng doanh trại	Ban quản lý dự án công trình Doanh trại Sĩ chi huy Lữ đoàn và các đại đội trực

STT	Tên công trình	Chức năng
	SCH Lữ đoàn và các đại đội trực thuộc Lữ đoàn 950/Quân khu 9	
IV	Công trình dân dụng, công nghiệp	
1	Xây dựng doanh trại, trần địa tên lửa	Số đoàn 367 QC PK-KQ – Bộ Quốc phòng
2	Doanh trại e935	Số đoàn 370 QC PK-KQ – Bộ Quốc phòng
3	Block B – Cỏ Nhứt - Hà Nội (phần khối lượng còn lại)	Chỉ nhánh Bắc Hà Nội - Công ty Cổ Phần Tập đoàn Nam Cường
4	Đầu tư xây dựng Doanh trại/Quân chủng PK-KQ	Số đoàn 361 – Quân chủng PK-KQ – Bộ Quốc phòng
5	Nhà văn hóa sinh viên thành phố tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh
6	Nhà văn phòng Công ty cổ phần May 19, Hà Nội	Công ty Cổ phần May 19 QC PK-KQ
7	Nhà chi huy và khối cơ quan, Hà Nội	Viện kỹ thuật Quân sự PK-KQ
8	Cải tạo, nâng cấp nhà N1 đến nhà N6 thường trực phía Nam Cơ quan TCCT, TP Hồ Chí Minh	Văn phòng Tổng cục Chính trị
9	Đồn biên phòng Cò Ba (151)	Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng
10	Gói thầu số 10: “Xây dựng các hàng mục kiến trúc khu các đại đội trực thuộc dự án Đầu tư xây dựng doanh trại SCH Lữ đoàn và các đại đội trực thuộc Lữ đoàn 950/Quân khu 9”, Phụ Quốc – Kiên Giang	Ban quản lý dự án công trình Doanh trại Sĩ chỉ huy Lữ đoàn và các đại đội trực thuộc Lữ đoàn 950/Quân khu 9 – Bộ Quốc phòng
11	Đầu tư xây dựng Doanh trại Tiểu đoàn 3 - Trường Quân sự/QĐ4.	Trường QS Quân đoàn 4 – Bộ Quốc phòng
12	Thi công xây dựng và cung cấp, lắp đặt thiết bị thuộc dự án Đầu tư xây dựng công trình Nhà khách Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Tư lệnh thành phố Hồ Chí Minh

7.2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty diễn ra liên tục trong năm và không mang tính thời vụ.

7.1. Về tình hình và của hoạt động sản xuất kinh doanh

7. Bao cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, 2023 và 06 tháng đầu năm 2024

- Thời gian đưa vào sử dụng: 25/5/2016
 - Quy mô dự án: Tổng chiều dài tuyến khoảng 45,85km với 04 làn xe cơ giới, Bền=33m. Vtk=100Km/h.
 - Cấp công trình: Công trình giao thông cấp đất biệt; Đường ô tô cao tốc, vận tốc thiết kế
 - Tổng mức đầu tư: 4.154.536 triệu đồng.
 - Đầu tư: Trong đó Công ty Cổ phần Đầu tư Hà tăng Đông Sơn góp vốn 25%.
 - Công ty cổ phần xuất nhập khẩu và xây dựng Việt Nam; Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Hà tăng Đông Sơn (trước đó là Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 319);
 - Liên danh Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú – INVEST; Công ty Cổ phần Giang.
 - Tên dự án: Đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 1 đoạn Hà Nội - Bắc Giang.
- Trong quá trình hoạt động, Công ty Cổ phần Đầu tư Hà tăng Đông Sơn đã tham gia đầu tư vào 01 dự án giao thông theo hình thức BOT và dự án đã được đưa vào khai thác sử dụng, thông tin cụ thể như sau:

6.2. Lĩnh vực đầu tư

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hà tăng Đông Sơn)

STT	Tên công trình	Địa điểm
13	Gói thầu số 25 xây dựng nhà tiếp đón; Nhà trưng bày thuộc Dự án Khu truyền thông cách mạng Sài Gòn - Gia Định (giai đoạn 2).	Củ Chi
14	Gói thầu xây lắp số 2 thuộc dự án Trường bán, thao trường huấn luyện - Bộ Tư Lệnh Thành Phố Hồ Chí Minh	Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh
15	Gói thầu sửa chữa Bên tường niêm liệt sỹ Bến Dược, Củ Chi	Ban quản lý Công trình đền tưởng niệm Bến Dược - TP Hồ Chí Minh
16	Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân Q7, TP Hồ Chí Minh	VKSND TP. HCM

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023 và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm 2023 so với 2022 (%)	6 tháng đầu năm 2024
Tổng giá trị tài sản	379.127	628.017	65,65%	669.054
Vốn chủ sở hữu	78.212	92.028	17,66%	94.013
Chi tiêu				
Doanh thu thuần	174.576	400.462	129,39%	190.819
Lợi nhuận từ HĐKD	146	15.858	10.761,64%	1.620
Lợi nhuận trước thuế	(94)	15.544	-	2.534
Lợi nhuận sau thuế	(94)	13.952	-	1.984
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	(9)	1.395	-	198

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 6: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Riêng Công ty mẹ)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)
 Tổng tài sản trên BCTC hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 là 713.798 triệu đồng, tăng 88% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022, chủ yếu là từ hàng tồn kho (tăng hơn 104 tỷ đồng; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng 87 tỷ đồng; chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng 22,5 tỷ đồng; hàng hóa tồn kho giảm 5,4 tỷ đồng) và tiền và tương đương tiền tăng mạnh từ mức 12 tỷ đồng đầu kỳ lên 122 tỷ đồng cuối kỳ.

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	Tăng/giảm 2023 so với 2022 (%)	6 tháng đầu năm 2024
Tổng giá trị tài sản	379.127	713.798	88,27%	774.779
Vốn chủ sở hữu	78.212	177.804	127,34%	199.736
Chi tiêu				
Doanh thu thuần	174.576	400.462	129,39%	190.819
Lợi nhuận từ HĐKD	146	39.723	27.032,64%	21.567
Lợi nhuận trước thuế	(94)	39.417	-	22.481
Lợi nhuận sau thuế	(94)	37.827	-	21.931
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	(9)	3.783	-	2.195

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 5: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

Như đã nêu tại thuyết minh số 11 trong bản Thuyết minh Báo cáo tài chính: Trong số dư phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2023 của Công ty có một số khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán liên quan đến các công trình xây dựng sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước. Việc thu hồi các khoản phải thu này phụ thuộc vào việc các chủ đầu tư được giải ngân nguồn vốn ngân sách Nhà

“*Vấn đề cần nhận mánh:*

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

❖ Y kiến của kiểm toán đối với BCTC riêng năm 2023:
7.3. Y kiến của kiểm toán đối với BCTC kiểm toán 2023:

đồng năm 2023.

Đơn dẫn đến Doanh thu mảng xây lắp tăng từ 79.411 triệu đồng năm 2022 lên mức 301.334 triệu tiền độ của các công trình và trong năm 2023 công ty ký được các hợp đồng thi công có giá trị 129,39% so với cùng kỳ 2022, do năm 2023 công ty đã quyết toán các hợp đồng xây lắp theo Kết thúc năm 2023 Doanh thu thuần tại BCTC riêng đã kiểm toán của công ty tăng tương

trieu đồng năm 2023.

Đơn, dẫn đến Doanh thu mảng xây lắp tăng từ 79.411 triệu đồng năm 2022 lên mức 301.334 triệu tiền độ của các công trình và trong năm 2023 công ty ký được các hợp đồng thi công có giá trị 129,39% so với cùng kỳ 2022, do năm 2023 công ty đã quyết toán các hợp đồng xây lắp theo Kết thúc năm 2023 Doanh thu thuần tại BCTC hợp nhất đã kiểm toán của công ty tăng tương

(Công ty)

(Nguồn: BCTC hợp nhất và riêng năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Doanh thu	Giá trị (Triệu đồng)	Giá trị (Triệu đồng)	Giá trị (Triệu đồng)	6 tháng đầu năm 2024
1	Tổng Doanh thu tại BCTC riêng	174.576	400.462	190.819	
2	Tổng Doanh thu tại BCTC hợp nhất	174.576	400.462	190.819	

Bảng 7: Doanh thu năm 2022, 2023 và 06 tháng đầu năm 2024

Tổng tài sản trên BCTC riêng của Công ty tại 31/12/2023 là 628.017 triệu đồng, tăng 65,65% so với tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022, chủ yếu là từ hàng tồn kho (tăng hơn 104 tỷ đồng; chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tăng 87 tỷ đồng; chi phí nguyên liệu, vật liệu tăng 22,5 tỷ đồng; hàng hóa tồn kho giảm 5,4 tỷ) và tiền và tương đương tiền tăng mạnh từ mức 12 tỷ đồng đầu kỳ lên 121,5 tỷ đồng cuối kỳ.

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập và phát triển do đó lĩnh vực xây dựng có tiềm năng phát triển rất lớn, thể hiện qua sự phát triển của cơ sở hạ tầng, các khu công nghiệp, khu dân cư. Đặc biệt sự điều hành trong chính sách vì mô về đầu tư công là một trong những lợi thế lớn của ngành xây dựng. Dự kiến năm 2024 có thêm 1.100km đường cao tốc được khởi công trên toàn quốc, mức tiêu đất 3.000km cao tốc trong năm 2025 và 5.000km cao tốc trong năm 2030. Ngoài

8.2. Triển vọng của ngành

năng lực quản lý – điều hành, sẵn sàng nhân và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Kê thừa truyền thống của một doanh nghiệp quản đội, Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn luôn chủ trương toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động tiên tiến, ứng dụng công nghệ hiện đại, thường xuyên đổi mới trang thiết bị, máy móc, năng cao phương án đề ra.

giáo thông có tổng mức đầu tư lớn và đã đưa vào khai thác, thu hồi vốn đảm bảo đúng các bên liên quan đánh giá cao. Công ty cũng đã tham gia đầu tư một số dự án BOT công trình công trình do Công ty thi công đều đảm bảo an toàn, chất lượng và tiến độ, được Chủ đầu tư và thông, thủy lợi, hạ tầng cơ sở quy mô lớn, yêu cầu kỹ thuật phức tạp trên phạm vi toàn quốc. Các gia thi công và hoàn thành nhiều công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; công trình giao bước khẳng định sự phát triển, xây dựng uy tín và thương hiệu trên thị trường. Công ty đã tham với gần 15 năm thành lập và hoạt động, Công ty đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, từng

8.1. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

8. Vị thế của Công ty trong ngành

Y kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này”.

khóa phải thu này nên không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi.

khóa công nợ qua hạn này. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng sẽ thu hồi được các ngân sách Nhà nước. Công ty vẫn đang tích cực làm việc với các chủ đầu tư để thu hồi các thu hồi các khoản phải thu này phụ thuộc vào việc các chủ đầu tư được giải ngân nguồn vốn hạn thanh toán liên quan đến công trình xây dựng sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước. Việc dư phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2023 của Công ty có một số khoản nợ phải thu đã quá

“*Vấn đề cần nhận mạnh:*

định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp

❖ Y kiến của kiểm toán đối với BCTC hợp nhất năm 2023:

Y kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này”.

nên không cần thiết phải lập dự phòng phải thu khó đòi.

hạn này. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng sẽ thu hồi được các khoản phải thu này nước. Công ty vẫn đang tích cực làm việc với các chủ đầu tư để thu hồi các khoản công nợ qua

ra, Việt Nam tiếp tục thu hút các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực sản xuất, năng lượng từ đó tạo ra dư địa để các doanh nghiệp xây dựng có thêm hợp đồng và nguồn thu mới trong thời gian tới. Bên cạnh đó, mặt bằng lãi suất giảm sâu nhằm kích cầu cùng với nhiều chính sách tháo gỡ pháp lý với các chủ đầu tư là những yếu tố giúp cho các hoạt động xây dựng tăng trưởng tốt trong những năm tới.

9. Chính sách đối với người lao động

Các chính sách đào tạo, lương thưởng, phụ cấp quy định chung như:

a. Chế độ làm việc:

- Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đại ngò thỏa đáng cho người lao động với thời gian làm việc 8h/ngày và 24 ngày làm việc/tháng. Người lao động được nghỉ cuối tuần Thứ 7 và ngày Chủ nhật để nghỉ ngơi tại tạo sức lao động.
- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc thoáng mát, thoải mái. Đối với lực lượng lao động trực tiếp thì công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b. Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Ban Tổng Giám đốc Công ty nhân trực tiếp được tham quan tổng của nguồn nhân lực đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Chính vì thế, Công ty luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng, đào tạo và tái đào tạo nhân lực, đồng thời có chính sách ưu đãi đối với CBCNV chủ chốt để đảm bảo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Công ty. Cụ thể như sau:

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bất buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh kỷ luật cao.

- Công ty có chính sách lương, thưởng đặc biệt đối với các nhân viên giỏi và nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan, một mặt để giữ chân nhân viên lâu dài, mặt khác để thu hút nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau về làm việc cho Công ty.

c. Chính sách lương thưởng, phúc lợi

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương theo cơ sở thang bảng lương dựa trên quy định chung của Nhà nước và tham khảo các đơn vị cùng ngành, hệ suất năng suất của từng cá nhân và dựa trên tình hình kinh doanh của Công ty.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên sự gia tăng hiệu quả đồng góp, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cần bộ công nhân viên chủ chốt trong Công ty còn được hưởng một số quyền lợi khác như sẽ được ưu tiên mua cổ phiếu của Công ty. Mức độ ưu đãi tùy thuộc vào mức độ đồng góp của bản thân người lao động cho Công ty và do Đại hội Cổ đông quy định.
- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
Tỷ lệ cổ tức	Không chia	Không chia
Hình thức chi trả (tiền mặt/cổ tức)	-	-

Bảng 9: Tình hình chi trả cổ tức của Công ty qua các năm

Tỷ lệ chi trả cổ tức của Công ty qua các năm, cụ thể như sau:
ra mức cổ tức hợp lý.

Kế hoạch và định hướng, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa
kiến thực tế hàng năm phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công ty cũng xét tới
đề tài đầu tư và chi trả cổ tức cho cổ đông bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu tùy thuộc vào điều
Nhà nước và người lao động theo quy định, thì phần lợi nhuận còn lại sẽ được Công ty giữ lại
để trình Đại hội đồng cổ đông. Sau khi Công ty đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính đầy đủ cho
Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ

10. Chính sách cổ tức

Nội, mức lương bình quân của người lao động ở Công ty được đánh giá ở mức khá cao.
đồng là 9,9 triệu đồng. Như vậy so với mức thu nhập bình quân của người lao động ở Hà
Theo báo Vnexpress, tại TP Hà Nội, quý IV/2023 thu nhập bình quân tháng của người lao

(Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu tư Hạ tầng Đông Sơn)

Năm	2022	2023	06 tháng đầu năm 2024	Đợt kiến 2024
Lao động bình quân (người)	32	39	38	45
Mức thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.500.000	13.500.000	15.310.000	15.000.000

Bảng 8: Số lượng lao động và mức thu nhập bình quân

e. Mức lương bình quân:

- lễ, tết.
- Tùy thuộc vào kết quả kinh doanh, Công ty còn có thưởng thêm cho CBCNV vào các dịp
hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm tai nạn theo quy định.
- Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký kết hợp đồng lao động, được đóng bảo hiểm xã
thầy hoặc tạm ứng lương để giải quyết khó khăn.
- nhưng CBCNV gặp hoàn cảnh khó khăn và chương trình hỗ trợ cho nhân viên có thu nhập
Ngoài ra, hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận xây dựng quỹ phúc lợi để giúp đỡ
đền quyền lợi, đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên.
- Công ty rất quan tâm và có các chính sách khuyến khích các hoạt động đoàn thể, chủ trương

d. Tổ chức đoàn thể

- lựa chọn người lao động cụ thể.
- HĐQT sẽ trình DHCĐ thông qua quy chế phát hành cổ phiếu thưởng theo chương trình
dùng cho toàn bộ quá trình hoạt động, hàng năm, dựa trên kết quả kinh doanh đạt được,
Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động: Công ty không có quy chế cụ thể để áp

11. Tình hình tài chính của Công ty

11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Dầu từ Hà tăng Đông Sơn trình bày bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam.

✓ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

Tổng Giám đốc đảm bảo Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

✓ Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Bảng 10: Khấu hao tài sản cố định

Nhóm tài sản		Thời gian khấu hao	
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 năm		
Máy móc và thiết bị	03 - 08 năm		
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 10 năm		
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm		
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05 năm		
Quyền sử dụng đất có thời hạn	38 năm		
Phần mềm máy tính	05 năm		

✓ Hàng tồn kho

Bảng 11: Giá trị hàng tồn kho (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoan mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Nguyên vật liệu		22.565,6	-
2	Công cụ, dụng cụ			-
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	24.506	111.724,7	167.162
4	Hàng hóa	5.396	7	20
Tổng cộng		29.902	134.297	167.182

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	Tổng cộng	
		31/12/2022	31/12/2023
1	Thuế giá trị gia tăng		461
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(201)	1.391
3	Thuế thu nhập cá nhân	8	53
4	Các loại thuế khác		
5	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
			1.905
			364

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 14: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Riêng Công ty mẹ)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	Tổng cộng	
		31/12/2022	31/12/2023
1	Thuế giá trị gia tăng	-	461
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(201)	1.392
3	Thuế thu nhập cá nhân	8	57
4	Các loại thuế khác		
5	Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		
			1.910
			366

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 13: Số dư thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (Hợp nhất)

định của Nhà nước.

Công ty thực hiện nghĩa vụ nộp các khoản thuế và các khoản phải nộp khác theo quy

✓ Số dư thuế và các khoản phải nộp theo luật định

thanh toán.

Các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty cổ phần Đầu tư Hà Tăng Đông Sơn

✓ Thanh toán các khoản nợ phải trả đến hạn

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	Tổng cộng	
		31/12/2022	31/12/2023
1	Nguyên vật liệu		22.565,6
2	Công cụ, dụng cụ		
3	Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	24.506	111.724,7
4	Hàng hóa	5.396	7
			134.297
			167.182

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 12: Giá trị hàng tồn kho (Riêng Công ty mẹ)

✓ Tổng dư nợ vay

Bảng 15: Số dư khoản vay và nợ thuế tài chính (Hộp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Vay ngắn hạn	51.804	85.382	78.071
+	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Láng Hà	37.553	25.371	24.821
+	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình	12.670	46.543	39.935
+	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	1.581	10.968	8.000
+	Vay cá nhân		2.500	5.314
2	Vay dài hạn	2.500	-	-
+	Vay cá nhân		2.500	5.314
Tổng cộng				
		54.304	85.382	78.071

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

Bảng 16: Số dư khoản vay và nợ thuế tài chính (Riêng Công ty mẹ)

(ty)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Vay ngắn hạn	51.804	85.382	78.071
+	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Láng Hà	37.553	25.371	24.821
+	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình	12.670	46.543	39.935
+	Ngân hàng TMCP Tiên Phong - CN Bến Thành	1.581	10.968	8.000
+	Vay cá nhân		2.500	5.314
2	Vay dài hạn	2.500	-	-
+	Vay cá nhân		2.500	5.314
Tổng cộng				
		54.304	85.382	78.071

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

- Hợp đồng tín dụng hạn mức số 02/2023/12738127/HBTD ngày 30/06/2023 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình với hạn mức tín dụng là 209 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Cho vay, phát hành bảo lãnh, mở LC... thực hiện gói thầu Thi công xây dựng công trình đoàn Km19+00 đến cuối tuyến thuộc dự án "Xây dựng tuyến đường bộ mới Nam Định - Lạc Quan - Đường bộ ven biển". Thời hạn cấp tín dụng: đến ngày 30/11/2026.
 - Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/12738127/HBTD ký ngày 24/03/2023 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Mỹ Đình với hạn mức vay là 70 tỷ đồng trong thời gian 12 tháng. Mục đích vay là bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C.
- (Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hà Tăng Đông Sơn)

8	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 17/07/2023	Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DG 620858; do Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 18/07/2022
5	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất ngày 02/03/2022	Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 035840; do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hà Nội cấp ngày 19/08/2016
4	Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba ngày 23/06/2021	Giấy chứng nhận QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 838384; do Sở Tài nguyên và Môi trường, thành phố Hà Nội cấp ngày 03/06/2021
3	Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông ngày 07/06/2022	Xe ô tô con 5 chỗ TOYOTA CAMRY LE màu đen
2	Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông ngày 05/05/2022	Xe ô tô con 8 chỗ TOYOTA LANDCRUISER màu đen; Xe ô tô con 8 chỗ TOYOTA LANDCRUISER màu đen
1	Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông ngày 14/6/2024	Xe ô tô con 8 chỗ hiệu Subaru Foreste màu trắng

Bảng 17: Danh sách khoản vay được thế chấp bằng các tài sản của Công ty và bên thứ ba

Hợp đồng tín dụng hạn mức số 1400-LAV-202300617 ngày 24/07/2023 giữa Công ty và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Lãng Hà với hạn mức vay là 40 tỷ đồng, thời gian duy trì hạn mức là 12 tháng. Mục đích nhằm bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh.

✓ **Các khoản vay ngân hàng tại thời điểm 31/12/2023 và 30/06/2024 của Công ty**

Công ty xác định có đầy đủ khả năng trả nợ đối với tất cả các khoản nợ vay hiện tại của Công ty.

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	198.650	224.250	267.389
-	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	128.194	88.263	81.137

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 18: Các khoản phải thu (Hợp nhất)

✓ **Tình hình công nợ hiện nay**

Số dư cả nhân tại thời điểm 30/06/2024 là 5,31 tỷ đồng. Trong đó có khoản vay 2,5 tỷ đồng phát sinh năm 2019 với mục đích sử dụng vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng, đến hạn 05/2024 (Tháng 08/2024, Công ty đã hoàn trả khoản vay này). Trong năm 2024 Công ty có phát sinh tăng khoản vay cả nhân 4,1 tỷ đồng với mục đích sử dụng vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Khoản vay với lãi suất 0% và không có tài sản đảm bảo.

Số dư khoản vay cả nhân tại thời điểm 31/12/2023 là 2,5 tỷ đồng, đây là khoản vay vốn cả nhân phát sinh năm 2019 với mục đích sử dụng vốn phục vụ hoạt động kinh doanh. Khoản vay có thời hạn 5 năm kể từ ngày ký hợp đồng, đến hạn 05/2024. Khoản vay với lãi suất 0% và không có tài sản đảm bảo. Tháng 08/2024, Công ty đã hoàn trả khoản vay 2,5 tỷ đồng này.

✓ **Các khoản vay cả nhân tại thời điểm 31/12/2023 và 30/06/2024**

Hợp đồng cấp tín dụng số 26/2023/HDDTD/TTKHDNL MNI ngày 07/09/2023 với hạn mức tín dụng là 3 tỷ đồng. Mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn cấp tín dụng: 9 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Tài sản đảm bảo là Quyền đòi nợ hình thành trong tương lai từ Hợp đồng số 1637/2019/HĐ-BQLDAGT-DBI giữa liên doanh Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng - Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn và Ban quản lý dự án xây dựng các công trình giao thông. Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số 150/2023/HDDTD/PDL ngày 18/08/2023 giữa Công ty với Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Bến Thành, hạn mức tín dụng là 8,5 tỷ đồng với thời hạn là 12 tháng. Mục đích vay để Bộ sung vốn lưu động và phát hành bảo lãnh để thực hiện gói thầu thi công, xây dựng công trình. Khoản vay này không áp dụng biện pháp đảm bảo.

Tài sản đảm bảo của các hợp đồng vay tại Ngân hàng TMCP Dầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình như sau: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số M09-18, khu A-ĐTM Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là căn số 36-LK34, Khu đô thị mới Vạn Canh, xã Vạn Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội; Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại nhà 301, khu nhà ở Hi Brand, khu đô thị mới Văn Phú, phường Phú La, Hà Đông thuộc quyền sở hữu của bên thứ ba; 02 Xe ô tô thuộc sở hữu của Công ty và của bên thứ ba;; Quyền tài sản phát sinh theo các Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 619/2023/HBXD; số 30/2023/HBXD-DS và số 16/2023/HĐ-XD/DA2 thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn.

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Nợ ngân hàng	272.500	367.207	344.597
-	Phải trả người bán ngân hàng	158.115,1	143.486,9	114.917
-	Người mua trả tiền trước ngân hàng	15.185,4	94.492,4	131.119

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 20: Các khoản nợ phải trả (Hợp nhất)

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Các khoản phải thu ngân hàng	198.650	218.030	261.189
-	Phải thu ngân hàng của khách hàng	128.194	88.263	81.137
-	Trả trước người bán ngân hàng	5.554	87.636	113.255
-	Phải thu về cho vay ngân hàng		13.960	39.700
-	Phải thu ngân hàng khác	64.902	28.171	27.096
2	Các khoản phải thu dài hạn	10	10	10
-	Phải thu về cho vay dài hạn			
-	Phải thu dài hạn khác		10	10
Tổng cộng		198.650	218.040	261.199

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 19: Các khoản phải thu (Riêng Công ty mẹ)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	198.650	227.460	270.599
-	Trả trước người bán ngân hàng	5.554	87.636	113.255
-	Phải thu về cho vay ngân hàng		13.960	39.700
-	Phải thu ngân hàng khác	64.902	34.391	33.296
2	Các khoản phải thu dài hạn	3.210	3.210	3.210
-	Phải thu về cho vay dài hạn		3.200	3.200
-	Phải thu dài hạn khác		10	10
Tổng cộng		198.650	227.460	270.599

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Nợ ngắn hạn	272.500	367.202	344.595
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8,5	1.905,7	364
-	Phải trả người bán ngắn hạn	158.115,1	143.486,9	114.918
-	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.185,4	94.492,4	131.119
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước			
-	Phải trả người lao động	2.897,4	1.305,7	88
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.524,2	5.312,5	2.652
-	Phải trả ngắn hạn khác	41.389,3	34.672,9	16.739
-	Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	51.804,7	85.382,8	78.072
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	575,4	643,1	643,1
2	Nợ dài hạn	28.415	168.787	230.446

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 21: Các khoản nợ phải trả (Riêng Công ty mẹ)

(ty)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
-	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	8,5	1.910,7	366
-	Phải trả người lao động	2.897,4	1.305,7	87
-	Chi phí phải trả ngắn hạn	2.524,2	5.312,5	2.652
-	Phải trả ngắn hạn khác	41.389,3	34.672,9	16.739
-	Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	51.804,7	85.382,8	78.071
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	575,4	643,1	
2	Nợ dài hạn	28.415	168.787	230.445
-	Người mua trả tiền trước dài hạn	25.815	168.687	230.345
-	Phải trả người bán dài hạn	100	100	100
-	Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	2.500		-
	Tổng cộng	300.915	535.994	575.043

11.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

(ty)

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Quỹ đầu tư phát triển	397	397	397
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	575	643	643

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 23: Trích lập các quỹ (Riêng Công ty mẹ)

(ty)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 06 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
1	Quỹ đầu tư phát triển	397	397	397
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	575	643	643

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 22: Trích lập các quỹ (Hợp nhất)

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp năm 2020, căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định liên quan.

11.2. Trích lập các quỹ theo luật định

(Nguồn: BCTC riêng đã kiểm toán năm 2023 và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

STT	Khoản mục	31/12/2022	31/12/2023	30/06/2024
-	Người mua trả tiền trước dài hạn	25.815	168.687	230.346
-	Phải trả người bán dài hạn	100	100	100
-	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.500		
Tổng cộng		300.915	535.989	575.041

Bảng 24: Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu và khả năng thanh toán	Đơn vị		Năm	
	2022	2023	2022	2023
Hệ số thanh toán ngân hàng	lần	1,35	0,89	1,33
(TS ngân hàng/Nợ ngân hàng)				
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,98	0,78	0,96
(TS ngân hàng – Hàng tồn kho)/Nợ ngân hàng				
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,79	0,75	0,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,85	3,01	5,82
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,85	3,01	5,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,85	3,01	5,82
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-0,05	9,45	3,48
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-0,12	29,55	16,39
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ	%	-0,03	6,92	2,77
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,08	9,92	3,96
Thu nhập trên mỗi cổ phần	(đồng/cổ phần)	-9	1.395	1.395

(Nguồn: Tính toán theo số liệu BCTC riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán của Công ty)

12. Tài sản

12.1. Tình hình tài sản cố định của Công ty

Khoản mục		Tại 31/12/2023				Tại 30/06/2024	
	Nguyên giá	Gia trị hao mòn	Gia trị còn lại	Nguyên giá	Gia trị hao mòn	Gia trị còn lại	
I. Tài sản cố định hữu hình	22.346	(11.136)	11.209	23.788	(11.547)	12.241	
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	18.306	(7.322)	10.983	18.306	(7.688,6)	10.617,6	
2. Máy móc và thiết bị	487,7	(261,6)	226	487,7	(288)	199,7	

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 26: Tình hình tài sản cố định (Riêng Công ty mẹ)

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

Khoản mục		Tại 31/12/2023				Tại 30/06/2024	
	Nguyên giá	Gia trị hao mòn	Gia trị còn lại	Nguyên giá	Gia trị hao mòn	Gia trị còn lại	
I. Tài sản cố định hữu hình	22.346	(11.136)	11.209	23.788	(11.547)	12.241	
1. Nhà cửa, vật kiến trúc	18.306,1	(7.322,4)	10.983	18.306,1	(7.688)	10.617,6	
2. Máy móc và thiết bị	487,7	(261,6)	226	487,7	(288)	199,7	
3. Phương tiện, vận tải truyền dẫn	3.392,4	(3.392,4)	-	4.834	(3.411)	1.423	
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	126	(126)	-	126	(126)	-	
5. Tài sản cố định hữu hình khác	33,8	(33,8)	-	33,8	(33,8)	-	
II. Tài sản cố định vô hình	58	(58)	-	58	(58)	-	
1. Phần mềm máy tính	58	(58)	-	58	(58)	-	
Tổng cộng	22.404	(11.194)	11.209	23.846	(11.605)	12.241	

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 25: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất)

(Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư Hà Tăng Đông Sơn)

STT	Tên tài sản	Số lượng	Trình trạng	Nguyên giá	Giá trị còn lại
I Tài sản cố định hữu hình					
1	Tòa nhà văn phòng phía nam	1	Đang sử dụng	18.306	10.597
2	Ô tô Toyota Landcruiser Prado	1	Đang sử dụng	762	-
3	Ô tô Toyota Landcruiser Prado TX-L TRJ150L-GKPEK	1	Đang sử dụng	2.091	-
4	Ô tô Toyota Camry	1	Đang sử dụng	1.441	-
5	Ô tô Toyota Camry KC92-99	1	Đang sử dụng	538	-
II Tài sản cố định vô hình					
1	Phần mềm kế toán	1	Đang sử dụng	58	-

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 27: Danh mục các tài sản lớn của Công ty tại thời điểm 30/06/2024

12.2. Các Tài sản lớn

(Nguồn: BCTC riêng năm 2023 đã kiểm toán và BCTC 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty)

Chi nhánh	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
3. Phương tiện, vận tải truyền dẫn	3.392	(3.392)	-	4.834	(3.410,8)	1.423,4
4. Thiết bị, dụng cụ quản lý	126	(126)	-	126	(126)	-
5. Tài sản cố định hữu hình khác	33,8	(33,8)	-	33,8	(33,8)	-
II. Tài sản cố định vô hình	58	(58)	-	58	(58)	-
1. Phần mềm máy tính	58	(58)	-	58	(58)	-
Tổng cộng	22.404	(11.194)	11.209	23.846	(11.605)	12.241

- Kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Công ty được xây dựng trên cơ sở các giả định thành trọng dựa trên tình trạng hoạt động kinh doanh hiện tại của Công ty, sự ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô về kinh tế, chính trị, xã hội và bám sát định hướng chiến lược của Công ty trong trung hạn và dài hạn.
- Doanh thu năm 2024 phần lớn đến từ các công trình đang triển khai và được chuyển tiếp từ năm 2023 sang.
- Công ty tiếp tục chú trọng vào công tác quản lý chi phí một cách hợp lý để góp phần gia tăng hiệu quả kinh doanh.

13.2. Căn cứ để đặt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên

Kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 26/6/2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-DHĐCĐ.

(Nguồn: Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Tăng Đông Sơn)

I. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:			
Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so với năm 2023 (%)
Doanh thu thuần	400.462	636.840	159,03%
Lợi nhuận trước thuế	15.544	15.284	98,33%
Lợi nhuận sau thuế	13.952	12.736	91,28%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,5%	2,0%	57,40%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	13,95%	12,74%	91,28%
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	10%	-
II. Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất:			
Doanh thu thuần	400.462	636.840	159,03%
Lợi nhuận trước thuế	39.417	37.567	95,31%
Lợi nhuận sau thuế	37.827	35.019	92,58%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	9,45%	5,50%	58,21%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VĐL (%)	37,83%	35,02%	92,58%
Tỷ lệ cổ tức (%)	-	10%	-

Đơn vị tính: Triệu đồng

Bảng 28: Kế hoạch kinh doanh năm 2024

13.1. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của Công ty năm 2024

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

c. *Công tác thị trường*

- Tại cơ cấu nhân sự các phòng ban, đơn vị. Rà soát các vị trí không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thiếu ý thức, tư cách... để có hình thức xử lý kịp thời. Bộ tài lại hoặc giải quyết các hình thức như: nghỉ chờ việc, chuyển công tác... cho các vị trí không thích hợp, không bỏ trí được việc làm. Đồng thời có hình thức động viên, khuyến khích kịp thời cho các vị trí có năng lực, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục có chính sách để thu hút nhân tài đảm nhận các vị trí chủ chốt của Công ty.
- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức Công ty theo hướng theo hướng tinh, gọn và chuyên môn hoá cao. Thành lập thêm hoặc sắp xếp lại các phòng ban tham mưu, đối thi công mới để đáp ứng yêu cầu công việc.

b. *Công tác tổ chức, nhân sự*

- Có những giải pháp cụ thể, thiết thực để đảm bảo nguồn việc làm và đảm bảo nguồn tài chính phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường sự sâu sát quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, đơn đốc của các Phó giám đốc phụ trách.
- Ban hành các quy chế đối với các lĩnh vực cụ thể để quy định chi tiết, rõ ràng quy chế hạn, trách nhiệm và chế tài xử lý đối với các tập thể cá nhân. Dẫn hướng tới sự chuyên nghiệp hoá trong hoạt động điều hành, quản lý SXKD.
- Ban lãnh đạo công ty triển khai các quyết định dựa trên ý kiến được đưa ra bàn bạc và thông nhất tập thể. Trung thành viên được phân công trách nhiệm, quy chế hạn cụ thể, rõ ràng.
- Thực hiện hoạt động SXKD theo đúng mô hình công ty cổ phần, mới hoạt động SXKD minh bạch, rõ ràng.

a. *Công tác quản trị, quản lý, điều hành*

15.2. Định hướng phát triển

- Mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.
- Đầu tư các dự án giao thông, kinh doanh bất động sản và hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dân dụng.
- Thi công xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, các công trình Tiếp tục phát triển Công ty trên các lĩnh vực chính:

15.1. Chiến lược phát triển

15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Không có.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

- Đa dạng hóa nguồn vốn và sử dụng đòn bẩy tài chính một cách hiệu quả tạo nên dòng tiền hoạt động ổn định cho Công ty.

- Tập trung duy trì và nâng cao các mối quan hệ, uy tín với các chủ đầu tư mà Công ty đã và đang có việc làm. Đồng thời tranh thủ tận dụng các yêu tố thuận lợi để mở rộng các mối quan hệ và thị trường với các chủ đầu tư mới.
 - Bám nắm sát sao quá trình chuẩn bị dự án của các chủ đầu tư nhằm dự báo chính xác tiến độ, nội dung sẽ triển khai.
 - Nâng cao năng lực cạnh tranh trong đấu thầu như: uy tín, thương hiệu, năng lực tài chính, thiết bị, nhân lực, thị công....
- d. Công tác kế hoạch dự án**
- Làm tốt công tác tham mưu kế hoạch: xây dựng kế hoạch SXKD hàng tháng, quý chính xác và kịp thời. Thăm định và đề xuất các kế hoạch vật tư, tài chính... chi tiết cho từng công trường. Thường xuyên theo dõi, đơn đốc, danh giá tiến độ các công trường để kiểm soát việc hoàn thành kế hoạch toàn công ty.
- e. Công tác dự án, đấu thầu**
- Công tác kiểm tra hồ sơ thiết kế: Năng cao năng lực về kiểm tra khảo sát và lập dự toán của các cán bộ thuộc tổ dự án. Đề xuất và cử cán bộ thuộc tổ dự án đi tham dự các khóa học về dự toán và đấu thầu. Tuyển dụng và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao chuyên ngành xây dựng dân dụng.
 - Công tác đấu thầu: Hoàn thiện các bộ hồ sơ mời thầu và hồ sơ dự thầu mẫu phân theo loại công trình phù hợp với năng lực của công ty. Hoàn thiện phương pháp tính giá dự thầu phù hợp với khảo sát và lập dự toán, khảo sát và hồ sơ mời thầu và khảo sát và lập dự toán thực tế thi công dưới công trường.
- f. Công tác quản lý thi công**
- Thực hiện nghiệm thu quy chế quản lý thi công đã được ban hành, Cán bộ phòng Kế hoạch kỹ thuật thường xuyên kiểm tra bám năm, tham mưu kịp thời cho lãnh đạo, chỉ huy công ty tình hình thi công của gói thầu, giám sát công trình đảm bảo quy định trong hợp đồng đã ký, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả.
 - Nâng cao trách nhiệm, tăng cường công tác quản lý kiểm soát, kiểm tra thi công của các Phòng giám đốc phụ trách. Ủy quyền cho các cán bộ nhân viên trong tổ quản lý thi công
 - Tiếp tục tăng cường công tác quản lý hợp đồng, kiểm soát, kiểm tra thi công, trong đó tập trung kiểm tra tiến độ, chất lượng, hồ sơ thanh quyết toán và các công trình có tồn đọng vốn, các công trình đã bàn giao nhưng chưa hoàn thành hồ sơ quyết toán, hoàn công.
 - Đơn đốc các Công trường báo cáo định kỳ và đột xuất, xử lý kịp thời các kiến nghị của Công trường, Xi nghiệp và các đội thi công.
 - Ra soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và hồ sơ chất lượng các dự án.
- g. Công tác Tài chính - Kế toán**
- Tiến hành mọi biên pháp cần thiết để tái cơ cấu công nợ, giám chi phí tài chính.

Nguồn: Công ty cổ phần Dầu tư Hà táng Đông Sơn

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch
2	Nguyễn Thành Trung	Phó chủ tịch/Thành viên độc lập
3	Nguyễn Tiên Hưng	Thành viên
4	Nguyễn Giang Nam	Thành viên
5	Lại Thành Nam	Thành viên

Bảng 29: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị;

1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Không có.

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

- Xứ lý kịp thời đối với các phòng ban, đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ.
- quyết định kịp thời. Ban Tổng giám đốc căn cứ các quy chế nội bộ xem xét và có các biện pháp nêu ra các tồn tại, vướng mắc để khắc phục hoặc đề xuất với Ban Tổng giám đốc để giải quyết.
- Hàng tháng, quý... yêu cầu các phòng ban, đơn vị có danh giá kịp thời kết quả thực hiện, để triển khai các nhiệm vụ cụ thể trong các lĩnh vực liên quan.
- đơn vị mình để tổ chức thực hiện. Đồng thời tham mưu, đề xuất cho Ban Tổng giám đốc mục tiêu, nhiệm vụ năm 2024 của Công ty, chủ động xây dựng các kế hoạch chi tiết của
- Giao cho các phòng ban, đơn vị trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình và căn cứ vào công các công trình cũng như việc kiện toàn bộ máy để đáp ứng nhiệm vụ.
- định, có năng lực điều hành và thi công. Năng cao tính chủ động của đơn vị trong việc thi
- Tổ chức lại các ban điều hành, ban chỉ huy... thành các đội thi công có tổ chức ổn
- Thường xuyên kiểm tra đơn đốc công tác an toàn lao động.
- Chi nhánh phải bố trí mô hình tổ chức thi công phù hợp với mô hình được công ty giao

khảo, chủ động thi công đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

h. Công tác sản xuất trực tiếp tại các chi nhánh, đội xây dựng

- Tập trung ưu tiên nguồn tiền cho các hoạt động SXKD ở các công trường. Đảm bảo tách
- nhiệm vụ tại chính của Công ty đối với các Ban điều hành, đội thi công và Đội tác.
- Phối hợp với phòng KHKT và các Ban DH, Đội thi công trong công tác thanh toán hợp
- đồng với các đối tác. Cải tiến các thủ tục không cần thiết hoặc trực tiếp cho cán bộ có
- chuyên môn xử lý các thủ tục chứng từ cho hiệu quả, không làm kéo dài thời gian giải
- ngân vốn.

1.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị

✦ Bà Nguyễn Thị Minh Huệ - Chủ tịch Hội đồng quản trị

✓ Giới tính: Nữ

✓ Năm sinh: 1977

✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

✓ Quê quán: Hòa Bình

✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:

✓ Số CCCD:

✓ Trình độ văn hóa: 12/12

✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Thái Hà Hà Number One	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần Đông Quang Holding	Chủ tịch HĐQT

✓ Qua trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2018 - nay	Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn	Chủ tịch HĐQT
2013-2018	Công ty Cổ phần Dầu tư & Thương mại 319	Phó Giám đốc
2012-2013	Công ty Cổ phần Dầu tư & Thương mại 319	Kế toán trưởng
2008-2012	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Giao thông 8	Phó phòng/ Trưởng phòng tài chính kế toán

✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024 : 2.000.000 cổ phần, tương đương 20% vốn điều lệ Công ty.

✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 04/09/2024	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Minh Hoàn	Em gái		150.000	1,5%
Phạm Duy	Con		1.000.000	10%

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao thành viên HĐQT
- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1976
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Quận: TP Vinh
- ✓ Số CCCD: Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2023 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà tăng Đông Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT
2018-2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Phó Chủ tịch HĐQT
2018-2022	Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	Chủ tịch HĐQT
2012-2022	Công ty CP Viễn Thông Tân Hưng	Tổng Giám đốc

✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Nam Định	Chủ tịch HĐQT

✓ Quá trình công tác:

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao thành viên HĐQT
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Nguyễn Trọng Hùng	Em rể	20.000	0,2%
-------------------	-------	--------	------

*** Ông Nguyễn Thanh Trung – Phó Chủ tịch HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT**

✦ Ông Nguyễn Tiến Hưng – Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc

✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✓ Giới tính: Nam

✓ Năm sinh: 1977

✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

✓ Quê quán: Vĩnh Phúc

✓ Nơi đang ký hộ khẩu thường trú hiện nay:

✓ Số CCCD:

✓ Trình độ văn hóa: 12/12

✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2022 - nay	Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn	Tổng Giám đốc
2012-2022	Công ty Cổ phần Dầu tư & Thương mại 319	Phó Tổng Giám đốc
2009-2012	Công ty Cổ phần Dầu tư & Thương mại 319	Kế toán trưởng
1999-2009	Công ty CP Dầu tư và Xây dựng Giao thông	Phó phòng/Trưởng phòng tài chính kế toán

✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 300.000 cổ phần, tương đương 3%

✓ vốn điều lệ Công ty.

✓ Sở hữu của người có liên quan: Không

✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao thành viên HĐQT/Lương Ban

✓ Tổng giám đốc

✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ Ông Nguyễn Giang Nam – Thành viên Hội đồng quản trị

✓ Giới tính: Nam

- ✓ Nam sinh: 1983
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Ninh Bình
- ✓ Nơi đang ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- ✓ Số CCCD:
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

STT	Tên tổ chức	Chức vụ
1	Công ty CP Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2	Công ty Cổ phần BCG Energy	Phó Tổng giám đốc

✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
T3/2024 - Nay	Công ty Cổ phần BCG Energy	Phó Tổng giám đốc
T4/2024 - Nay	Công ty CP Đầu tư – Phát triển Tâm Sinh Nghĩa	Chủ tịch HĐQT
2022 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà tăng Đông Sơn	Thành viên HĐQT
2019 - 2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Phó Tổng Giám đốc
2019 - 2022	Công ty Cổ phần Khách sạn và Dịch vụ Đại Dương	Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc
2016 - 2019	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và công nghiệp Việt Nam	Phó Giám đốc chi nhánh/Phó Tổng giám đốc
2013 - 2016	Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT	Trưởng phòng kinh doanh

✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 100.000 cổ phần, tương đương 1% vốn điều lệ Công ty.

✓ Sở hữu của người có liên quan:

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 50.000 cổ phần, tương đương 0,5% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014 - Nay	Công ty Cổ phần Dầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang	Phó Tổng giám đốc
2011 - 2014	Ban QLDA BOT&BT – Tổng công ty 319	Cán bộ phòng thị trường
2008 - 2011	Ban điều hành gói thầu XL-07 – Tổng công ty 319	Phó giám đốc
2006-2008	Công ty Xây dựng 319 Bộ Quốc Phòng	Cán bộ phòng kế hoạch

- ✓ Qua trình công tác:
- ✓ Ông Lại Thành Nam – Thành viên Hội đồng quản trị
 - ✓ Giới tính: Nam
 - ✓ Năm sinh: 1983
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam
 - ✓ Dân tộc: Kinh
 - ✓ Quê quán: Thái Bình
 - ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số CCCD:
 - ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
 - ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
 - ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
 - ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Dầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang.

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao thành viên HĐQT
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Thu Thủy	Vợ		50.000	0,5%

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

- ✓ Qua trình công tác:
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Số CCCD:
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- ✓ Quê quán: Nam Định
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- ✓ Năm sinh: 1980
- ✓ Giới tính: Nữ

*** Bà Lương Thị Thu Hà – Trưởng Ban kiểm soát**

2.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

Nguồn: Công ty cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Lương Thị Thu Hà	Trưởng ban
2	Đỗ Thị Thùy Dương	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hương	Thành viên

Bảng 30: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao thành viên HĐQT
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần (tính ngày 04/09/2024)	Tỷ lệ nắm giữ
Nguyễn Thị Hồng Thảo	Vợ		90.000	0,9%
Lại Cao Hành	Bố		10.000	0,1%

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2014 - 2018	Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Cường	Chuyên viên
2018 - 2022	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương	Trưởng phòng Pháp chế
2023 - Nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Tăng Đông Sơn	Thành viên Ban kiểm soát
2022 - Nay	Công ty Cổ phần Đông Quang Holdings	Trưởng phòng pháp chế

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không
- ✦ **Bà Đỗ Thị Thủy Dương – Thành viên Ban kiểm soát**
 - ✓ Giới tính: Nữ
 - ✓ Năm sinh: 1987
 - ✓ Quốc tịch: Việt Nam
 - ✓ Dân tộc: Kinh
 - ✓ Quê quán: Hà Tây
 - ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
 - ✓ Số CCCD:
 - ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
 - ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân luật
 - ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
 - ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng pháp chế - Công ty Cổ phần Đông Quang Holdings
 - ✓ Qua trình công tác:

2018 - nay	Công ty Cổ phần Đầu tư BOT Hà Nội – Bắc Giang	Phó phòng kế toán
2016 - 2018	Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại 319	Kế toán viên
2004 – 2015	Công ty Tài chính Bưu Điện	Kế toán viên

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2021-nay	Công ty TNHH Cơ khí Chính xác Alphatech	Kê toán viên

- Qua trình công tác:
- Chính xác Alphatech
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Kê toán viên - Công ty TNHH Cơ khí
- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng/ Chứng chỉ: kê toán tổng hợp
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Số CCCD:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- Quê quán: Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Năm sinh: 1991
- Giới tính: Nữ
- Bà Nguyễn Thị Hương – Thành viên Ban kiểm soát
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban kiểm soát
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 04/09/2024	Tỷ lệ nắm giữ
Đỗ Thị Thủy Anh	Em		2.000	0,02%
Nguyễn Hữu Tùng	Chồng		2.000	0,02%

- Sở hữu của người có liên quan:
- Sở hữu cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 1.000 cổ phần, tương đương 0,01% vốn điều lệ Công ty.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2010 - 2013	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	Chuyên viên pháp chế

✓ Giới tính: Nam

✚ Ông Đậu Hữu Thăng – Phó Tổng Giám đốc

Xem thông tin tại thành viên Hội đồng quản trị

✚ Ông Nguyễn Tiến Hưng – Tổng Giám đốc:

3.2. Sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

Nguồn: Công ty có phần Đầu tư Hà Tăng Đông Sơn

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Nguyễn Tiến Hưng	Tổng Giám đốc
2	Đậu Hữu Thăng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Minh Dũng	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Bích Ngọc	Kế toán trưởng

Bảng 31: Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

3.1. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Tổng giám đốc

✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✓ Thủ lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Thủ lao Ban Kiểm soát

✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số trong cơ sở	Ngày	Loại năm	0,05%
Nguyễn Đức Duy	Chồng		5.000	04/09/2024	phần tài sản	

✓ Sở hữu của người có liên quan:

✓ là Công ty.

✓ Số lượng cổ phần sở hữu tài ngày 08/10/2024: 0 cổ phần, tương đương 0% vốn điều

✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-2014	Công ty Xuất khẩu lao động Nam Việt	Chuyên viên
2014-2019	Công ty Cổ phần Thương mại và dịch vụ Dầu khí Bắc Việt	Chuyên viên
2020-2021	Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thuận Phát	Kế toán viên

- ✓ Năm sinh: 1973
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hòa Bình
- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 31 Phùng Chí Kiên, Ngõ 4, Cầu Giấy, Hà Nội
- ✓ Số CCCD:
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Qua trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2012 - nay	Công ty Cổ phần Dầu tư Hà tăng Đông Sơn	Phó Tổng giám đốc
2010 - 2012	Công ty Cổ phần Dầu tư và Thương mại 319	Trưởng phòng kế hoạch
2004 - 2009	Công ty Cổ phần Dầu tư và Xây dựng Giao thông	Đội trưởng đội xây dựng
2001 - 2004	Công ty xây dựng và dịch vụ GTVT	Phó phòng kế hoạch – kỹ thuật

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 150.000 cổ phần, tương đương 1,5% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thu lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Ban Tổng giám đốc
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✚ Ông Trần Minh Dũng – Phó Tổng Giám đốc

- ✓ Giới tính: Nam
- ✓ Năm sinh: 1979
- ✓ Quốc tịch: Việt Nam
- ✓ Dân tộc: Kinh
- ✓ Quê quán: Hà Tĩnh

✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:

✓ Số CCCD:

✓ Trình độ văn hóa: 12/12

✓ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

✓ Quá trình công tác:

Thời gian	Bon vi công tác	Chức vụ
2020 – nay	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà tăng Đông Sơn	Phó Tổng giám đốc
2016 - 2020	Công ty Cổ phần Đầu tư Hà tăng Đông Sơn	Phó phòng kế hoạch – kỹ thuật
2014 – 2016	Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại 319	Cán bộ kỹ thuật
2003 - 2014	Công ty Cầu 12	Đội phó đội công trình

✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không

✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 50.000 cổ phần, tương đương 0,5% vốn điều lệ Công ty.

✓ Sở hữu của người có liên quan:

Họ tên	Mối quan hệ	Số CCCD	Số lượng cổ phần tại ngày 04/09/2024	Tỷ lệ nắm giữ
Vũ Thị Kim Liên	Vợ		50.000	0,5%
Trần Thị Thủy Dương	Chị		50.000	0,5%

✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không

✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Lương Ban Tổng giám đốc

✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

✦ Bà Lê Bích Ngọc – Kế toán trưởng

✓ Giới tính: Nữ

✓ Năm sinh: 1980

✓ Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

✓ Quê quán: Hà Nội

- Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2024 và những năm tới, HĐQT đã định hướng hoạt động cụ thể như sau:
- Tiếp tục chi đạo triết để công tác kiện toàn cơ cấu tổ chức đảm bảo tính gọn, đủ năng lực hoàn thành các dự án, khôi phục công việc được giao. Tập trung kiện toàn nhân sự Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kế hoạch kỹ thuật;
- Tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, ban hành mới các quy định, quy chế nhằm đảm bảo các yêu cầu quản trị của công ty đại chúng;
- Tổ chức các phiên họp thường kỳ và bất thường để triển khai tốt các kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được HĐQT thông qua;

4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

- ✓ Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- ✓ Số lượng cổ phần sở hữu tại ngày 08/10/2024: 15.000 cổ phần, tương đương 0,15% vốn điều lệ Công ty.
- ✓ Sở hữu của người có liên quan: Không
- ✓ Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- ✓ Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Không
- ✓ Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2021 - nay	Công ty CP Đầu tư Hà tăng Đông Sơn	Kế toán trưởng
2010-2021	Công ty CP Đầu tư Hà tăng Đông Sơn	Phó phòng/kế toán viên
2003-2010	Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Giao thông	Kế toán viên
2002-2003	Công ty TNHH Phạm Tú	Kế toán viên

- ✓ Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:
- ✓ Số CCCD:
- ✓ Trình độ văn hóa: 12/12
- ✓ Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- ✓ Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- ✓ Quá trình công tác:

Các giao dịch liên quan phát sinh trong năm giữa Công ty với người có liên quan như sau:

6. Thông kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan theo quy định

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (phụ lục đính kèm).

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung ưu tiên hàng đầu dùng tiền, vốn của Công ty cấp cho các công trường hoạt động SXKD;
- Chỉ đạo việc sản xuất kinh doanh dùng hưởng, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, giữ vãng và phát triển thương hiệu của công ty trên thị trường;
- Thực hiện đánh giá hiệu suất công việc bằng chỉ tiêu KPI;
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Bảng 32: Thống kê các giao dịch giữa Công ty với người có liên quan

STT	Ben liên quan	Mối quan hệ	Năm 2023		16 tháng đầu năm 2024	
			Chiều giao dịch phát sinh trong năm 2023	Chiều giao dịch phát sinh trong năm 2023	Chiều giao dịch phát sinh trong 16 tháng đầu năm 2024	Chiều giao dịch phát sinh trong 16 tháng đầu năm 2024
1	Tổng Công ty 319 Bộ Quốc phòng	Cổ đông lớn	2.238.435.286	Bù trừ công nợ, thanh toán công nợ.	226.035.776	Thanh toán công nợ; chi phí bảo hiểm của người đại diện vốn góp tại Công ty Đông Sơn
	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch HĐQT, Cổ đông lớn	21.874.000	Hoàn trả tạm ứng	10.350.000.000	Hoàn trả tạm ứng, tạm ứng
2	Bà Nguyễn Thị Minh Huệ	Chủ tịch HĐQT, Cổ đông lớn	333.000.000	Thù lao HĐQT	155.541.934	Thù lao HĐQT
	Ông Nguyễn Tiến Hưng	Thành viên HĐQT, TGD	3.188.258.306	Tạm ứng	19.189.000.015	Hoàn trả tạm ứng, Tạm ứng
3	Ông Nguyễn Tiến Hưng	Thành viên HĐQT, TGD	379.000.000	Thù lao HĐQT, Lương TGD	235.496.486	Thù lao HĐQT, Lương TGD
	Bà Tất Ngọc Phương	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023) Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	10.627.500	Phải trả tiền trợ cấp phục viên, xuất ngũ.		
4	Bà Tất Ngọc Phương	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023) Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2024)	254.400.000	Thù lao HĐQT, Lương Phó TGD		

STT		Ban hien quan		Mot quan he		Nam 2023		06/2023 - 12/2023	
5	Ông Đậu Hữu Thắng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023), Phó TGD	235.458.000	Hoàn trả tạm ứng					
	Ông Đậu Hữu Thắng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023), Phó TGD	254.400.000	Thù lao HĐQT, Lương Phó TGD	113.351.880	Lương Phó TGD			
6	Ông Trần Hồng Sơn	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 12/5/2023)	1.415.249.800	Hoàn trả tạm ứng	-				
7	Ông Nguyễn Giang Nam	Thành viên HĐQT	15.000.000	Thù lao HĐQT	10.800.000	Thù lao HĐQT			
	Ông Lại Thành Nam	Thành viên HĐQT	140.200.000	Thù lao HĐQT, Lương	79.700.000	Thù lao HĐQT, Lương			
8	Ông Lại Thành Nam	Thành viên HĐQT	10.000.000	Hoàn trả tạm ứng					
	Ông Nguyễn Thành Trung	Thành viên HĐQT	6.000.000	Thù lao HĐQT	10.800.000	Thù lao HĐQT			
10	Ông Đậu Hùng Dũng	Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2023)	9.857.671.373	Hoàn trả tạm ứng					
	Ông Đậu Hùng Dũng	Phó TGD (miễn nhiệm ngày 01/05/2023)	80.800.000	Lương Phó TGD					
11	Ông Trần Minh Dũng	Phó TGD	3.392.298.379	Hoàn trả tạm ứng					

STT	Ban ban quản	Mối quan hệ	Năm 2013	Năm 2012	Năm 2011	Năm 2010
	Ông Trần Minh Dũng	Phó TGD	245.400.000	Lương Phó TGD	108.730.871	Lương Phó TGD
12	Bà Lý Thị Thu Hà	Trưởng Ban Kiểm soát	164.000.000	Lương và thù lao BKS	98.906.197	Lương và thù lao BKS
13	Bà Đỗ Thị Thùy Dương	Thành viên BKS	7.500.000	Thù lao BKS	6.000.000	Thù lao BKS
14	Bà Mai Thị Hà	Thành viên BKS	125.579.100	Lương và thù lao BKS	6.000.000	Thù lao BKS
15	Bà Phạm Thị Huệ Chi	Thành viên BKS	109.664.676	Lương và thù lao BKS		
16	Công ty cổ phần Dầu tư BOT Hà Nội - Bắc Giang	Công ty liên kết	1.897.788.637	Doanh thu hoạt động xây lắp	3.490.620.922	Doanh thu hoạt động xây lắp và thanh toán công nợ
17	Công ty cổ phần Thái Hà Number One	Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT	5.100.000.000	Nhận chuyển nhượng vốn tại công ty con	1.100.000.000	Thanh toán công nợ
18	Công ty cổ phần Đông Quang Holding	Công ty liên quan đến Chủ tịch HĐQT	3.829.863.777	Mua hàng hóa, cho thuê xe		

Nguồn: Công ty Cổ phần Dầu tư Hạ tầng Đông Sơn



III. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.
- 2. Phụ lục II: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- 3. Phụ lục III: Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- 4. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2023 đã kiểm toán.
- 5. Phụ lục IV: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024.

Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT CÔNG TY ĐẠI CHỨNG

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Handwritten signature in blue ink)

NGUYỄN TIẾN HƯNG

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đkkd	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ hiện hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/10/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 08/10/2024
1	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
1	NGUYỄN THỊ MINH HUỆ		Chủ tịch HĐQT						2.000.000	20%
1.1	Nguyễn Trọng Xuyên			Bố đẻ					0	0%
1.2	Hoàng Thị Nga			Mẹ đẻ					0	0%
1.3	Phạm Tử			Bố chồng					0	0%
1.4	Nguyễn Thị Quà			Mẹ chồng					0	0%
1.5	Phạm Minh			Chồng					0	0%
1.6	Phạm Duy			Con trai	1.000.000				10%	10%
1.7	Phạm Ý An			Con gái	0				0	0%
1.8	Nguyễn Trọng Hùng			Em rể	20.000				0,2%	0,2%
1.9	Nguyễn Thị Minh Hoàn			Em gái	150.000				1,5%	1,5%
2	NGUYỄN THÀNH TRUNG		Phó Chủ tịch HĐQT/Thành viên độc lập HĐQT						0	0%
2.1	Nguyễn Văn Lương			Bố đẻ					0	0%
2.2	Nguyễn Thị Thanh Thủy			Chị gái					0	0%
2.3	Trần Thanh Hải			Anh rể					0	0%
2.4	Nguyễn Thùy Trang			Em gái					0	0%
2.5	Nguyễn Phương Anh			Con gái					0	0%

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đkkd	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/10/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 08/10/2024
1	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
2.6	Nguyễn Phương Nam			Con trai					0	0%
2.7	Nguyễn Gia Bách			Con trai					0	0%
3	NGUYỄN TIẾN HƯNG		Thành viên HĐQT/Tổng Giám đốc	Bố					300.000	3%
3.1	Nguyễn Tiến Nghệ			Bố					0	0%
3.2	Bùi Thị Thanh			Mẹ					0	0%
3.3	Hoàng Văn Phong			Bố vợ					0	0%
3.4	Nguyễn Thị Yên			Mẹ vợ					0	0%
3.5	Nguyễn Huy Hoàng			Em					0	0%
3.6	Nguyễn Thị Việt Hương			Em					0	0%
3.7	Hoàng Thị Hương Giang			Vợ					0	0%
3.8	Nguyễn Nhật Hà			Con					0	0%
3.9	Nguyễn Hoàng Hà			Con					0	0%
4	NGUYỄN GIANG NAM		Thành viên HĐQT không điều hành						100.000	1%
4.1	Nguyễn Minh Giang			Bố					0	0%
4.2	Lê Thị Vinh			Mẹ					0	0%
4.3	Nguyễn Thăng Chuyên			Bố vợ					0	0%
4.4	Bùi Thị Dung			Mẹ vợ					0	0%

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đkkd	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/10/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 08/10/2024
1	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
4.5	Nguyễn Minh Việt			Anh trai					0	0%
4.6	Nguyễn Thị Hồng Nhung			Chị gái					0	0%
4.7	Nguyễn Thị Thu Thủy			Vợ					50.000	0,5%
4.8	Nguyễn Minh Khuê			Con gái					0	0%
4.9	Nguyễn Minh Quang			Con trai					0	0%
4.10	Nguyễn Tuyết Lan			Con gái					0	0%
5	LẠI THÀNH NAM		Thành viên HĐQT không điều hành						50.000	0,5%
5.1	Nguyễn Thị Hồng Thảo			Vợ					90.000	0,9%
5.2	Lại Cao Hành			Bố đẻ					10.000	0,1%
5.3	Nguyễn Thị Bích Liên			Mẹ đẻ					0	0%
5.4	Nguyễn Ngọc Trung			Bố vợ					0	0%
5.5	Lưu Thị Hòa			Mẹ vợ					0	0%
5.6	Lại Thanh Huyền			Em ruột					0	0%
5.7	Trần Hoàng Minh			Em rể					0	0%
5.8	Lại Nguyễn Khánh Vân			Con					0	0%
5.9	Lại Cao Duy			Con					0	0%
6	LƯƠNG THỊ THU HÀ		Trưởng Ban kiểm soát						0	0%

SĐT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đkkd	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/10/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 08/10/2024
1	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
6.1	Nguyễn Khánh Toàn			Chồng					0	0%
6.2	Nguyễn Khánh Hà Chi			Con đẻ					0	0%
6.3	Lương Văn Thái			Bố đẻ					0	0%
6.4	Lương Thị Thu Hằng			Chị gái					0	0%
6.5	Nguyễn Văn Sơn			Anh rể					0	0%
6.6	Lương Sơn Hải			Em trai					0	0%
6.7	Trần Thị Phương			Em dâu					0	0%
6.8	Đặng Thị Kim Thu			Mẹ chồng					0	0%
7	ĐỖ THỊ THÛY DƯƠNG		Thành viên BKS						1.000	0,01%
7.1	Đỗ Văn Vinh			Bố					0	0%
7.2	Đặng Thị Minh Châu			Mẹ					0	0%
7.3	Nguyễn Hữu Tùng			Chồng					2.000	0,02%
7.4	Nguyễn Tuệ Anh			con					0	0%
7.5	Nguyễn Thế Vũ			con					0	0%
7.6	Đỗ Thị Thùy Anh			Em gái					2.000	0,02%
8	NGUYỄN THỊ HƯỜNG		Thành viên BKS						0	0%
8.1	Nguyễn Văn Phẫu			Bố đẻ					0	0%
8.2	Nguyễn Thị Yên			Mẹ đẻ					0	0%

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đkkd	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/10/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 08/10/2024
1	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
8.3	Nguyễn Quang Hải			Em trai					0	0%
8.4	Nguyễn Văn Minh			Bố chồng					0	0%
8.5	Ngô Thị Thoa			Mẹ chồng					0	0%
8.6	Nguyễn Đức Duy			Chồng					5.000	0,05%
8.7	Nguyễn Ngọc Ánh Dương			Con gái					0	0%
9	ĐẬU HIỆU THĂNG		Phó Tổng giám đốc						150.000	1,5%
9.1	Đỗ Kim Ngân			Vợ					0	0%
9.2	Đậu Mỹ Ngọc			Con					0	0%
9.3	Đậu Thu Phương			Con					0	0%
9.4	Đậu Trung Kiên			Con					0	0%
9.5	Đậu Đình Khôi			Bố đẻ					0	0%
9.6	Vũ Thị Xuyên			Mẹ đẻ					0	0%
9.7	Đỗ Thanh Long			Bố vợ					0	0%
9.8	Nguyễn Thị Nhân			Mẹ vợ					0	0%
9.9	Đậu Kiên Cường			Anh trai					0	0%
9.10	Hoàng Thị Hồng			Chị dâu					0	0%
9.11	Đậu Hùng Dũng			Em trai					0	0%

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đkkd	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/10/2024	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu tại ngày 08/10/2024
1	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
9.12	Vũ Mai Hoa			Em dâu					0	0%
10	TRẦN MINH DŨNG		Phó Tổng giám đốc						50.000	0,5%
10.1	Trần Minh Quang			Bố đẻ					0	0%
10.2	Trần Thị Lộc			Mẹ đẻ					50.000	0,5%
10.3	Vũ Thị Kim Liên			Vợ					0	0%
10.4	Trần Vũ Hà An			Con gái					0	0%
10.5	Trần Vũ Hà Vy			Con gái					0	0%
10.6	Trần Thị Hải Yến			Chị ruột					50.000	0,5%
10.7	Trần Thị Thùy Dương			Chị ruột					0	0%
10.8	Trần Thị Thanh Thúy			Em ruột					0	0%
10.9	Trần Mạnh Quân			Em ruột					0	0%
10.10	Nguyễn Hữu Hào			Anh rể					0	0%
10.11	Nguyễn Văn Phúc			Em rể					0	0%
10.12	Nguyễn Thị Mai Phương			E dâu					0	0%
10.13	Vũ Văn Tri			Bố Vợ					0	0%
10.14	Nguyễn Thị Bình			Mẹ Vợ					15.000	0,15%
11	LÊ BÍCH NGỌC		Kế toán trưởng						0	0%
11.1	Lê Minh Tuấn			Chồng						

Stt	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Số căn cước công dân/ số đktđ	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu tại ngày 08/10/2024	hữu cổ phiếu tại ngày 08/10/2024
	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13
1	Lê Ngọc Huyền Anh			Con					0	0%
11.2	Lê Ngọc Minh An			Con					0	0%
11.3	Lê An Duy			Bố đẻ					0	0%
11.4	Lê An Duy			Mẹ đẻ					0	0%
11.5	Lê Dân			Bố chồng					0	0%
11.6	Nguyễn Mai Hương			Mẹ chồng					0	0%
11.7	Lê Văn Thanh			Em trai					0	0%
11.8	Nguyễn Thị Minh Phương			Em dâu					0	0%
11.9	Lê Hoàng Long								0	0%
11.10	Phan Thanh Nga								0	0%



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG ĐỒNG SƠN

NGUYỄN TIẾN HƯNG